

CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH
-----oOo-----

HỒ SƠ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH:

**ĐƯỜNG DÂY TRUNG, HẠ THỂ VÀ TBA XUÂN HIỆP
17, ẤP VIỆT KIỀU, XÃ XUÂN HIỆP**

ĐỊA ĐIỂM:

XÃ XUÂN HIỆP - HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI

Xuân Lộc, năm 2020

LIST CÔNG TRÌNH:

ĐƯỜNG DÂY TRUNG, HẠ THỂ VÀ TBA XUÂN HIỆP 17, ẤP VIỆT KIỀU, XÃ XUÂN HIỆP

STT	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG VĂN BẢN	Ngày, tháng
1		Thống nhất thiết kế công trình	
2		Văn bản xác nhận công trình phù hợp với quy hoạch lưới điện địa phương của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai	
3		Hợp đồng giám sát công trình.	
4		Quyết định về việc giám sát thi công công trình.	
5		Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (đính kèm bảng khối lượng hoàn thành).	
6		Biên bản nghiệm thu kỹ thuật công trình	
7		Biên bản bàn giao tuyến công trình	
8		Biên bản xác nhận công trình thi công không có công trình nhà ở vi phạm HLATLĐCA	
9		Kết quả đo trị số điện trở tiếp địa công trình	
10		Báo cáo công trình hoàn thành của cán bộ giám sát kỹ thuật	
11		Báo cáo công trình hoàn thành của nhà thầu xây lắp	
12		Bảng kê trụ công trình	
13		Các bản vẽ hoàn công công trình	
14		Danh sách vật tư thỏa thuận giữa Đơn vị thi công và Chủ đầu tư	
15		Biên bản nghiệm thu vật tư thiết bị (kèm theo các biên bản thử nghiệm, biên bản nghiệm thu xuất xưởng, CO, CQ....Lưu ý: BBTN, xuất xưởng, CO, CQ của từng VTTB phải kẹp riêng thành 1 tệp để thuận tiện cho công tác kiểm tra)	
16		Biên bản nghiệm thu các giai đoạn xây lắp công trình	
17		Nhật ký công trình	
18		Phương án đóng điện công trình	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG
Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: giờ ngày tháng năm 2020.

Kết thúc: giờ ngày tháng năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a. Đại diện Chủ đầu tư: **Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc.**

- Ông: Chức vụ: Chủ đầu tư.

- Ông: Chức vụ:

- Ông: Chức vụ:

b. Đại diện nhà thầu xây dựng: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

- Ông: Bùi Duy Lộc Chức vụ: Giám đốc

- Ông: Chức vụ:

b. Đại diện Đơn vị QL VH: **Điện lực Xuân Lộc**

- Ông: Phạm Quang Vĩnh Phú Chức vụ: Giám đốc

- Ông: Chức vụ:

c. Đại diện nhà thầu giám sát thi công: **Công ty TNHH TM Việt Tam Long**

- Bà: Lê Ngọc Ái Liên Chức vụ: Giám đốc.

- Ông: Chức vụ: Giám sát thi công

- Ông: Chức vụ:

d. Đại diện đơn vị tư vấn thiết kế: **Công ty TNHH Thành Đại**

- Ông: Bùi Thế Lâm Chức vụ: Giám đốc.

- Ông: Chức vụ:

4. Căn cứ nghiệm thu:

Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:

- Thư mời nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ Báo cáo KTKT đã được phê duyệt;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật tư, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Các biên bản nghiệm thu công tác xây lắp và biên bản nghiệm thu kỹ thuật công trình;
- Nhật ký công trình;

5. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:

- a. Khối lượng đã thực hiện: Theo bảng kê khối lượng xây lắp hoàn thành đính kèm.
- b. Thời gian thi công xây dựng công trình:
 - Ngày khởi công:
 - Thời gian thi công: Từ ngày / /2020 đến ngày / /2020
- c. Chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng: Đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật.

Đạt

- d. Các ý kiến khác nếu có.

Không

6. Kết luận:

- a- Chấp nhận (hay không chấp nhận) nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

- b- Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác nếu có.

Không.

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này.

CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC

ĐƠN VỊ QLVH
ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC
GIÁM ĐỐC

GIÁM SÁT THI CÔNG
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Thành phần tham gia:

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI

ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật tư, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Các biên bản nghiệm thu công tác xây lắp và biên bản nghiệm thu kỹ thuật công trình;
- Nhật ký công trình;

5. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:

- Khối lượng đã thực hiện: Theo bảng kê khối lượng xây lắp hoàn thành đính kèm.
- Thời gian thi công xây dựng công trình:
 - Ngày khởi công:
 - Thời gian thi công: Từ ngày / /2020 đến ngày / /2020
- Chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng: Đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật.

Đạt

- Các ý kiến khác nếu có.

Không

6. Kết luận:

- Chấp nhận (hay không chấp nhận) nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

- Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác nếu có.

Không.

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này.

CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC

ĐƠN VỊ QLVH
ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC
GIÁM ĐỐC

GIÁM SÁT THI CÔNG
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Thành phần tham gia:

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI

ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật tư, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Các biên bản nghiệm thu công tác xây lắp và biên bản nghiệm thu kỹ thuật công trình;
- Nhật ký công trình;

5. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:

- a. Khối lượng đã thực hiện: Theo bảng kê khối lượng xây lắp hoàn thành đính kèm.
- b. Thời gian thi công xây dựng công trình:
 - Ngày khởi công:
 - Thời gian thi công: Từ ngày / /2020 đến ngày / /2020
- c. Chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng: Đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật.

Đạt

- d. Các ý kiến khác nếu có.

Không

6. Kết luận:

- a- Chấp nhận (hay không chấp nhận) nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

- b- Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác nếu có.

Không.

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này.

CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC

ĐƠN VỊ QLVH
ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC
GIÁM ĐỐC

GIÁM SÁT THI CÔNG
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Thành phần tham gia:

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI

ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bùi Thế Lâm

Bùi Duy Lộc

BẢNG KHỐI LƯỢNG PHẦN ĐƯỜNG DÂY**(Đính kèm biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa và sử dụng ngày..... tháng.....năm 2020)****Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp****Địa điểm: Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai**

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS TĂNG	PS GIẢM	
I	Phần móng và tiếp địa						
	Móng M8	Móng	9	9			
AB.11423	Đào hố móng đất cấp 3 sâu >1m	m3	1.665	1.665			
AB.13112	Đắp đất hố móng cột , độ chặt k=0,9	m3	1.062	1.062			
	Móng bê tông trụ đôi 8,4m	Móng	7	7			
0	Ximăng	kg	798	798			
0	Cát vàng	m3	1.61	1.61			
0	Đá 1x2	m3	2.891	2.891			
0	Đinh	kg	2.681	2.681			
0	Gỗ chống	m3	0.0595	0.0595			
0	Gỗ đà nẹp	m3	0.0378	0.0378			
0	Gỗ ván (cả nẹp)	m3	0.1414	0.1414			
0	Boulon 16x450VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	7	7			
0	Boulon 16x500VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	7	7			

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS TĂNG	PS GIẢM	
0	Boulon 16x600VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	7	7			
AB.11443	Đào đất móng cột, trụ, hồ kiểm tra rộng >1m, sâu >1m, đất cấp 3 bằng thủ công	m3	4.746	4.746			
AB.13112	Đắp đất hồ móng cột , độ chặt k=0,9	m3	0.7	0.7			
AF.81122	Ván khuôn gỗ móng - móng vuông, chữ nhật	100m2	0.1785	0.1785			
AF.11210	Đổ bê tông mác M150 đá 1x2	m3	3.248	3.248			
	Móng M12	Móng	7	7			
	Đào hố móng đất cấp 3 sâu >1m	m3	2.471	2.471			
AB.13112	Đắp đất hồ móng cột , độ chặt k=0,9	m3	1.26	1.26			
	Móng bê tông trụ đôi 12m	Móng	4	4			
0	Ximăng	kg	1408	1408			
0	Cát vàng	m3	2.836	2.836			
0	Đá 1x2	m3	5.104	5.104			
0	Đinh	kg	3	3			
0	Gỗ chống	m3	0.0672	0.0672			
0	Gỗ đà nẹp	m3	0.042	0.042			
0	Gỗ ván (cả nẹp)	m3	0.1584	0.1584			
AB.11443	Đào đất móng cột, trụ, hồ kiểm tra rộng >1m, sâu >1m, đất cấp 3 bằng thủ công	m3	7.336	7.336			
AB.13112	Đắp đất hồ móng cột , độ chặt k=0,9	m3	0.628	0.628			
0	Boulon 16x550VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	4	4			

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS TĂNG	PS GIẢM	
0	Boulon 16x600VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	4	4			
0	Boulon 16x750VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	4	4			
AF.81122	Ván khuôn gỗ móng - móng vuông, chữ nhật	100m2	0.2	0.2			
AF.11210	Đổ bê tông mác M150 đá 1x2	m3	5.728	5.728			
	Móng bê tông trụ đôi 14m	Móng	1	1			
0	Ximăng	kg	353	353			
0	Cát vàng	m3	0.71	0.71			
0	Đá 1x2	m3	1.279	1.279			
AB.11443	Đào đất mững cột, trụ, hố kiểm tra rộng >1m, sâu >1m, đất cấp	m3	1.988	1.988			
AB.13112	Đắp đất hố móng cột , độ chặt k=0,9	m3	0.216	0.216			
0	Boulon 16x750VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	1	1			
0	Boulon 16x600VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	1	1			
0	Boulon 16x550VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	1	1			
AF.11210	Đổ bê tông mác M150 đá 1x2	m3	1.435	1.435			
	Tiếp địa lập lại trụ 8.4m cáp ABC	Bộ	4	4			
	Cáp đồng trần M25mm2: 12m (luồn trong thân trụ)	kg	10.76	10.76			
	Cọc tiếp đất P 16- 2,4m + kẹp cọc	bộ	8	8			
	Ghép nối IPC 120;95;70;50-35	cái	8	8			
AB.11413	Đào rãnh tiếp địa đất cấp 3, sâu <1m	m3	1.6	1.6			

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS TĂNG	PS GIẢM	
AB.13121	Đắp đất rãnh tiếp địa cấp 3, độ chặt k=0,85	m3	1.6	1.6			
D2.7001	Kéo dây tiếp địa	kg	10.76	10.76			
D2.8103	Đóng cọc tiếp địa đất cấp 3	cọc	8	8			
	Tiếp địa lặp lại trụ 12m	Bộ	2	2			
	Cáp đồng trần M25mm2 (11m)	kg	4.92	4.92			
	Cọc tiếp đất P 16- 2,4m + kẹp cọc	bộ	2	2			
0	Kẹp ép WR 279	cái	4	4			
	Ốc xiết cáp	cái	4	4			
D2.7001	Kéo dây tiếp địa	kg	4.92	4.92			
D2.8103	Đóng cọc tiếp địa đất cấp 3	cọc	2	2			
AB.11413	Đào rãnh tiếp địa đất cấp 3, sâu <1m	m3	0.16	0.16			
AB.13121	Đắp đất rãnh tiếp địa cấp 3, độ chặt k=0,85	m3	0.16	0.16			
	Trụ bê tông ly tâm 8.4m	Trụ	23	23			
	Trụ BTLT 8,4m F300 dự ứng lực (k=2)	trụ	23	23			
D2.5212	Dựng trụ BTLT <=8m thủ công +cơ giới	trụ	23	23			
	Trụ bê tông ly tâm 12m	Trụ	15	15			
	Trụ BTLT 12m F540 dự ứng lực (k=2)	trụ	15	15			
D2.5232	Dựng trụ BTLT <=12m thủ công + cơ giới	trụ	15	15			
	Trụ bê tông ly tâm 14m	Trụ	2	2			

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS TĂNG	PS GIẢM	
	Trụ BTLT 14m F650 dự ứng lực (k=2)	trụ	2	2			
D2.5242	Dựng trụ BTLT 14m thủ công + cơ giới	trụ	2	2			
III	Phần xà, nèo		0	0			
	Bộ xà Composit 2,4m đỡ FCO, LA	Bộ	1	1			
	Xà composit 110x80x5-2400mm (bắt FCO, LA)	thanh	1	1			
	Thanh chống đà Composit dẹp 10x40x920 cho đà 2,4m	thanh	2	2			
	Boulon 16x350+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	2	2			
	Boulon 16x250+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	2	2			
	Boulon 12x150+ 2 long đèn vuông D14-50x50x3/Zn	bộ	2	2			
D2.6011	Lắp xà composit 2,4m (<=15kg, NC = 0,8 Đà sắt)	bộ	1	1			
	Bộ xà kép L75x75x8 dài 2.2m: X-22K - C810	Bộ	1	1			
	Đà Sắt góc L75 x75 x8 dài 2,2m (4 ốp)	thanh	2	2			
	Thanh chống đà sắt góc L50x50x5 dài 0,81m	thanh	4	4			
	Boulon 16x250+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	1	1			
	Boulon 16x300+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	1	1			
	Boulon 16x300VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	2	2			
	Boulon 16x50+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	4	4			
D2.6032b	Lắp xà nèo 58,63kg (X22K)	bộ	1	1			
	Bộ xà kép L75x75x8 dài 2.2m: X-22KK - C810 (trụ ghép)	Bộ	3	3			

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS TĂNG	PS GIẢM	
	Đà Sắt góc L75 x75 x8 dài 2,2m (4 ốp)	thanh	6	6			
	Thanh chống đà sắt góc L50x50x5 dài 0,81m	thanh	12	12			
	Boulon 16x500+ 2 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	3	3			
	Boulon 16x550+ 2 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	3	3			
	Boulon 16x550VRS+ 4 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	6	6			
	Boulon 16x50+ 2 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	12	12			
D2.6032b	Lắp xà néo 58,63kg (X22K)	bộ	1	1			
	Bộ xà lệch đơn L75x75x8 dài 2,1m: X-21DL	Bộ	7	7			
	Đà Sắt góc L75 x75 x8 dài 2,1m (3 ốp)	thanh	7	7			
	Thanh chống đà sắt góc L50x50x5 dài 1,99m	thanh	7	7			
	Boulon 16x250+ 2 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	14	14			
	Boulon 16x50+ 2 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	7	7			
D2.6021d	Lắp xà đỡ thẳng 29,42kg (X21Đ)	bộ	1	1			
	Bộ xà lệch kép L75x75x8 dài 2,1m: X-21KL	Bộ	2	2			
	Đà Sắt góc L75 x75 x8 dài 2,1m (3 ốp)	thanh	4	4			
	Thanh chống đà sắt góc L50x50x5 dài 1,99m	thanh	4	4			
	Boulon 16x300VRS+ 4 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	4	4			
	Boulon 16x300+ 2 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	2	2			
	Boulon 16x250+ 2 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	2	2			

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS TĂNG	PS GIẢM	
	Boulon 16x50+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	4	4			
AB.11423	Đào hố móng đất cấp 3 sâu >1m	m3	0.8	0.8			
AB.13112	Đắp đất hố móng cột , độ chặt k=0,9	m3	0.8	0.8			
IV	Phần dây, sứ và phụ kiện						
b	Phân trung thế 3 pha XD mới 1 mạch	Tbộ					
1,438 m	Cáp nhôm lõi thép bọc 24KV ACX50 mm2	mét	1466.8	1466.8			
m	Cáp 24KV C/XLPE/PVC 25mm2	mét	6	6			
479.3 m	Cáp nhôm lõi thép AC-50/8	kg	95.3	95.3			
	<i>Bộ Uclevis đỡ dây trung hòa: Đth-U</i>	<i>bộ</i>	9	9			
	Uclevis + sứ ống chỉ	bộ	9	9			
	Boulon 16x300+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	9	9			
	<i>Bộ khóa néo dây trung hòa vào trụ: Nth-T</i>	<i>bộ</i>	6	6			
	Khóa néo dây cỡ dây 50	cái	6	6			
	Boulon mắt 16x300+ 1 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	6	6			
	<i>Bộ cách điện đứng+ty sứ : SĐU</i>	<i>bộ</i>	43	43			
	Sứ đứng 24KV	cái	43	43			
	Chân sứ đứng D20 bọc chì	cái	43	43			
	<i>Chuỗi sứ treo Polymer 25kV lắp vào xà : CĐT ply-X</i>	<i>chuỗi</i>	18	18			
	Sứ treo polymer	cái	18	18			

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS TĂNG	PS GIẢM	
	Móc treo chữ U	cái	36	36			
	Giáp nú dưng dây bọc 50mm2 + yếm móng U + Mắt nối yếm	cái	18	18			
	Kẹp ép WR 279	cái	12	12			
	Đầu cosse ép Cu-Al 50mm2+ chụp đầu coss	cái	3	3			
0	ống co nhiệt cách điện 24kV D60	m	6	6			
0	Băng keo cách điện trung thế	cuộn	3	3			
D4.5001	Đầu cosse ép Cu 25mm2+ chụp đầu coss	cái	6	6			
0	Kẹp quai đầu nóng 2/0	cái	3	3			
0	Kẹp quai đầu nóng 4/0	cái	3	3			
T4.3007	Kẹp hotline 2/0	cái	3	3			
T4.3007	Kẹp hotline 4/0	cái	3	3			
	Chụp kẹp Uquai	bộ	6	6			
	Bass LI bắt FCO	Bộ	3	3			
	Dây buộc đầu sứ TTF (50-70mm2)	cái	43	43			
D3.6211	Kéo dây nhôm lõi thép cỡ dây 50mm2 (<10m)	km	0.479	0.479			
D3.6211	Kéo dây nhôm bọc lõi thép cỡ dây 50mm2	km	1.438	1.438			
D3.1115	Lắp sứ đứng 24KV + ty	bộ	43	43			
D3.2401	Lắp chuỗi sứ néo Polymer	chuỗi	18	18			
D3.1211	Lắp đặt sứ hạ thế, loại 1 sứ	bộ	9	9			

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS TĂNG	PS GIẢM	
b	Phần hạ thế XDM	Tbộ					
	Phần hạ thế xdm	1					
570 m	Cáp nhôm ABC 4x95mm2	mét	581	581			
	Kẹp ép WR cỡ dây 95mm2	cái	16	16			
	Boulon 16x250+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	10	10			
	Boulon móc 16x250+ 1 long đèn tròn D18-50x50x3/Zn	bộ	9	9			
	Đầu cosse ép Cu-Al 95mm2+ chụp đầu coss	cái	6	6			
	Ghíp nối 2 boulon IPC 95-25	cái	50	50			
	Hộp đấu MCCB phân đoạn	cái	1	1			
	MCCB 3 cực 400V -125A - 30KA	cái	1	1			
	Kẹp treo cáp ABC4x95mm2	cái	17	17			
	Kẹp ngừng cáp ABC4x95mm2	cái	7	7			
	Móc treo chữ A	cái	4	4			
D4.6303	Hộp phân phối (loại 9 cực đấu trực tiếp)	cái	9	9			
	Cáp đồng bọc CV25	mét	36	36			
	Bộ tiếp địa cố định hạ thế 3 pha	Bộ	1	1			
D3.6306	Kéo dây ABC 4x95mm2 (<10m)	km	0.57	0.57			
VII	Phần thiết bị đường dây 3 pha XDM 1 mạch						
T2.3505	FCO 24kV - 100A	cái	3	3			

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS TĂNG	PS GIẢM	
	Dây chảy 8K	Sợi	3	3			

GIÁM SÁT THI CÔNG

GIÁM SÁT B

.....
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG
GIÁM ĐỐC**

.....
**CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH
GIÁM ĐỐC**

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Bùi Duy Lộc

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS TĂNG	PS GIẢM	
	Dây chảy 8K	Sợi	3	3			

GIÁM SÁT THI CÔNG

GIÁM SÁT B

.....
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG
GIÁM ĐỐC**

.....
**CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH
GIÁM ĐỐC**

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Bùi Duy Lộc

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS TĂNG	PS GIẢM	
	Dây chảy 8K	Sợi	3	3			

GIÁM SÁT THI CÔNG

GIÁM SÁT B

.....
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG
GIÁM ĐỐC**

.....
**CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH
GIÁM ĐỐC**

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Bùi Duy Lộc

BẢNG KHỐI LƯỢNG PHẦN TRẠM BIẾN ÁP

(Đính kèm biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa và sử dụng ngày..... tháng.....năm 2020)

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

Địa điểm: Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai

STT	SHĐM	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
				DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS/TĂNG	PS/GIẢM	
		A. PHẦN THIẾT BỊ						
1	T1.1432	Máy biến áp 12,7/0,22-0,44kV 37,5kVA	máy	3	3			
2	T2.3505	FCO 24kV - 100A	cái	3	3			
3	T2.5004	LA 18kV 10kA	cái	3	3			
4	T2.8403	MCCB 3 cực 400V -200A - 35KA	cái	1	1			
5		Biến dòng 600V - 200/5A	cái	3	3			
6		Điện kế 3 pha 4 dây 220/380V-5A	cái	1	1			
		B. PHẦN VẬT LIỆU						
2		Dây chày 6K	Sợi	3	3			
3		Chụp đầu cực MBA	cái	3	3			
4		Chụp đầu cực LA	cái	3	3			
5		Chụp đầu cực trên dưới FCO	bộ	3	3			
5		Chụp kẹp Uquai	bộ	3	3			
		Phụ kiện treo MBA						
6		Giá chùm treo 3 MBT		1	1			
		<i>Gồm có:</i>						
	D2.6021	Giá chùm treo máy biến áp >= 3x50	bộ	1	1			

STT	SHĐM	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
				DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS/TĂNG	PS/GIẢM	
		Boulon 16x50+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	6	6			
		Boulon 16x250+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	2	2			
7		Xà composite 2,4m đỡ FCO, LA	Bộ	1	1			
		<i>Gồm có:</i>						
		Xà compoxit 110x80x5-2400mm (bắt FCO, LA)	thanh	1	1			
		Thanh chống đà Compoxit dẹp 10x40x920 cho đà 2,4m	thanh	2	2			
		Boulon 16x150+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	2	2			
		Boulon 16x300+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	1	1			
		Boulon 16x400+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	1	1			
	D2.6011	Lắp xà compoxit 2,4m (<=15kg, NC = 0,8 Đà sắt)	bộ	1	1			
8		Tiếp địa TBA	Bộ	1	1			
		<i>Gồm có:</i>						
		Cáp đồng trần M25mm2	kg	11.9	11.9			
		Cáp đồng bọc CV11 (2m)	mét	2	2			
		Cọc tiếp đất P 16- 2,4m + kẹp cọc	bộ	10	10			
		Kẹp ép WR 189	cái	2	2			
		Oác xiết cáp Cu 1/0	cái	6	6			
	D2.8103	Đóng cọc tiếp địa trong TBA	cọc	10	10			
	T4.7001	Kéo dây tiếp địa trong TBA	m	53	53			
	AB.11413	Đào rãnh tiếp địa đất cấp 3, sâu <1m	m3	4.10	4.1			
	AB.13121	Đắp đất rãnh tiếp địa cấp 3, độ chặt k=0,85	m3	4.10	4.1			

STT	SHĐM	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
				DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS/TĂNG	PS/GIẢM	
9		Tủ CB, điện kế trạm treo	Bộ	1	1			
	T5.1002	Tủ điện kế hai ngăn 3 pha trạm treo (tủ+cổ dê+bakelit+khóa	Bộ	1	1			
10		Bộ dây dẫn 22kV xuống MBA	Bộ	1	1			
		<i>Gồm có:</i>						
		Cáp 24KV C/XLPE/PVC 25mm2	mét	12	12			
		Kẹp quai đầu nóng 2/0	cái	3	3			
	T4.3007	Kẹp hotline 2/0	cái	3	3			
		Bass LL bắt FCO và LA	bộ	3	3			
	T4.4201	Laép càup ñoàng xuoáng thieát bò D ≤ 95mm2	m	12	12			
11		Bộ dây dẫn cáp xuất hạ thế	Bộ	1	1			
	T4.4201	Cáp đồng bọc CV95	mét	54	54			
	D4.5004	Đầu cosse ép Cu 95mm2+ chụp đầu coss	cái	6	6			
		Kẹp ép WR 419	cái	8	8			
		Kẹp ép WR 279	cái	2	2			
		Ống PVC D114x4,9mm	m	11	11			
		Khâu ven răng trong D114	bộ	1	1			
		Khâu ven răng ngoài D114	cái	1	1			
		Co 135 độ PVC 114 (45 độ)	cái	2	2			
		Co 90 độ PVC 114	cái	2	2			
		Cổ dê trụ đôi kẹp 1 ống PVC P 114 (D230)	bộ	4	4			
		Cổ dê trụ đôi kẹp 1 ống PVC P 114 (D280)	bộ	2	2			

STT	SHĐM	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
				DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS/TĂNG	PS/GIẢM	
		Keo dán ống PVC (100gr)	tuýp	1	1			
		Keo silicon bít miệng ống 190g/ống	ống	5	5			
		Băng keo cách điện hạ thế	cuộn	3	3			
12		Bộ dây dẫn đo đếm	Bộ	1	1			
		<i>Gồm có:</i>						
		Cáp CVV 4x4mm2	mét	2.5	2.5			
	D4.5001	Đầu cosse ép Cu 5mm2	cái	6	6			
	D3.3201	Bảng tên trạm	bộ	1	1			
	D3.3201	Bảng báo nguy hiểm trạm	bộ	1	1			

GIÁM SÁT THI CÔNG

GIÁM SÁT B

.....
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC

CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG
GIÁM ĐỐC

.....
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH
GIÁM ĐỐC

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Bùi Duy Lộc

STT	SHĐM	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
				DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS/TĂNG	PS/GIẢM	
		Keo dán ống PVC (100gr)	tuýp	1	1			
		Keo silicon bít miệng ống 190g/ống	ống	5	5			
		Băng keo cách điện hạ thế	cuộn	3	3			
12		Bộ dây dẫn đo đếm	Bộ	1	1			
		<i>Gồm có:</i>						
		Cáp CVV 4x4mm2	mét	2.5	2.5			
	D4.5001	Đầu cosse ép Cu 5mm2	cái	6	6			
	D3.3201	Bảng tên trạm	bộ	1	1			
	D3.3201	Bảng báo nguy hiểm trạm	bộ	1	1			

GIÁM SÁT THI CÔNG

GIÁM SÁT B

.....
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC

CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG
GIÁM ĐỐC

.....
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH
GIÁM ĐỐC

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Bùi Duy Lộc

STT	SHĐM	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				GHI CHÚ
				DỰ TOÁN	THI CÔNG	PS/TĂNG	PS/GIẢM	
		Keo dán ống PVC (100gr)	tuýp	1	1			
		Keo silicon bít miệng ống 190g/ống	ống	5	5			
		Băng keo cách điện hạ thế	cuộn	3	3			
12		Bộ dây dẫn đo đếm	Bộ	1	1			
		<i>Gồm có:</i>						
		Cáp CVV 4x4mm2	mét	2.5	2.5			
	D4.5001	Đầu cosse ép Cu 5mm2	cái	6	6			
	D3.3201	Bảng tên trạm	bộ	1	1			
	D3.3201	Bảng báo nguy hiểm trạm	bộ	1	1			

GIÁM SÁT THI CÔNG

GIÁM SÁT B

.....
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC

CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG
GIÁM ĐỐC

.....
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH
GIÁM ĐỐC

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Bùi Duy Lộc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI
ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC
Số: _____/BB-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN
Nghiệm thu kỹ thuật

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

Hôm nay, lúc giờ..... phút, ngày... .. thángnăm 2020

I. THÀNH PHẦN:

1. Đại diện chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc

+ Ông: Chức vụ: Chủ đầu tư
+ Ông: Chức vụ:
+ Ông: Chức vụ:

2. Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

+ Ông: Bùi Duy Lộc Chức vụ: Giám đốc.
+ Ông: Chức vụ:

3. Đại diện đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH Thành Đại

+ Ông: Bùi Thế Lâm Chức vụ: Giám đốc.
+ Ông: Chức vụ:

4. Đại diện đơn vị QLVH: Điện Lực Xuân Lộc

+ Ông: Phạm Quang Vĩnh Phú Chức vụ: Giám đốc
+ Ông: Chức vụ:

6. Đại diện đơn vị giám sát: Công ty TNHH TM Việt Tam Long.

+ Bà: Lê Ngọc Ái Liên Chức vụ: Giám đốc.
+ Ông: Chức vụ:

II. NỘI DUNG:

Trên cơ sở xem xét các hồ sơ, tài liệu liên quan và kiểm tra thực tế hiện trường các hạng mục công trình. Hội đồng nghiệm thu thống nhất lập biên bản gồm các nội dung sau:

1. Thời gian xây dựng công trình:

- Công trình được thi công theo dự án số:
- Đơn vị thiết kế: **Công ty TNHH Thành Đại**

- Ngày khởi công: Ngày hoàn thành:

2. Phần xây dựng thực tế tại công trường:

A. Phần đường dây:

- Đặc điểm đầu nối đường dây:

+ Trụ đầu nối:..... + Tuyến:.....

- Điện áp thiết kế:..... KV Điện áp vận hành: KV

- Phần ĐDK: + Chiều dài: mét + Loại dây dẫn:

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Phần cáp ngầm: + Chiều dài:..... mét + Loại dây dẫn:

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Xà sắt: + Loại xà/Số lượng:.....

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Cách điện:

+ Loại cách điện:..... KV + Số lượng:.....

+ Cách điện treo:..... KV + Số lượng:.....

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Trụ:

+ Loại trụ - số lượng:

+ Nhà sản xuất:

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Móng:

+ Loại móng - số lượng:

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Chằng:

+ Loại chằng - số lượng:

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Tiếp đất:

+ Vị trí:..... + Số lượng:

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Thiết bị phân đoạn - bảo vệ:

+ Vị trí lắp:..... + Chung loại:

+ Định mức: + Số lượng:

+ Thông số cài đặt:.....

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

B. Phần trạm biến áp:

- Vị trí lắp đặt: Trụ số, thuộc pha....., NR.....

Tuyến:

- Loại trạm:, công suất: KVA, Pha:

- Thiết bị bảo vệ phía trung áp:

+ Chủng loại:.....

+ Định mức: + Số lượng

+ Thông số cài đặt:.....

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Thiết bị bảo vệ phía hạ áp:

+ Chủng loại:.....

+ Định mức: + Số lượng

+ Thông số cài đặt:.....

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Bảo vệ chống sét:

+ Chủng loại:.....

+ Định mức: + Số lượng

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Tiếp địa - số lượng:.....

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Dây dẫn:.....

+ Trung áp: +Loại dây:

+Hạ áp: +Số lộ ra: + Loại dây P/N:

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Máy biến áp:

+ Dung lượng; Pha:; Số lượng:

+ Hiệu: ; Nhà sản xuất:

+ Điện áp định mức:; Số máy:

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

- Tủ tụ bù:.....

+ Vị trí lắp đặt:.....+ Chủng loại:

+ Dung lượng:.....+ Số lượng:

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

C. Phần hệ thống đo đếm điện năng:

- Kiểu đo đếm:
- + TU: Hiệu ; Số lượng: ; Tỷ số biến
- + TI: Hiệu ; Số lượng: ; Tỷ số biến
- + Loại điện kế:

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

D. Phần bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp - Khoảng cách an toàn thiết bị:

→ Đánh giá chất lượng thi công: - **Đạt** ☐ - **Không đạt** ☐

3. Các thay đổi của phần xây dựng so với thiết kế:

.....
.....
.....

4. Các thông số kỹ thuật:

A. Phần đường dây trung áp

- Cách điện đường dây: (Loại máy đo sử dụng:)

+ Từ trụ: Đến trụ:

$R_{A-(BCE)} = \dots\dots\dots M\Omega$ $R_{A-B} = \dots\dots\dots M\Omega$

$R_{B-(ACE)} = \dots\dots\dots M\Omega$ $R_{A-C} = \dots\dots\dots M\Omega$

$R_{C-(ABE)} = \dots\dots\dots M\Omega$ $R_{B-C} = \dots\dots\dots M\Omega$

- Chồng sét: (Loại máy đo sử dụng:)

$R_A = \dots\dots\dots M\Omega$ $R_B = \dots\dots\dots M\Omega$ $R_C = \dots\dots\dots M\Omega$

- Điện trở tiếp đất: (Loại máy đo sử dụng:)

+ Điện trở đất 1 cọc (vị trí trụ - trị số): $R_{cọc} = \dots\dots\dots \Omega$

+ Điện trở hệ thống : $R_{HT} = \dots\dots\dots \Omega$

B. Phần trạm biến áp:

- Cách điện MBA: (Loại máy đo sử dụng:)

	Đo 15 giây (M Ω)	Đo 60 giây (M Ω)	Hệ số hấp thụ
R_{C-V}			
R_{C-H}			
R_{H-V}			

- Chồng sét:

$R_A = \dots\dots\dots M\Omega$ $R_B = \dots\dots\dots M\Omega$ $R_C = \dots\dots\dots M\Omega$

- Điện trở tiếp đất: (Loại máy đo sử dụng:)

+ Chồng sét: $R_{LA} = \dots\dots\dots \Omega$

+ Hệ thống: $R_{TBA} = \dots\dots\dots \Omega$

5. Các tồn tại – kiến nghị:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

6. Kết luận của hội đồng nghiệm thu:

.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong lúcgiờcùng ngày và được các thành phần thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU KÝ XÁC NHẬN

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐƠN VỊ QLVH
ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC
GIÁM ĐỐC**

**GIÁM SÁT THI CÔNG
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG**

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Thành phần tham gia:

**ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI**

**ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH**

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

.....
.....
.....
.....
.....
.....

6. Kết luận của hội đồng nghiệm thu:

.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong lúcgiờcùng ngày và được các thành phần thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU KÝ XÁC NHẬN

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐƠN VỊ QLVH
ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC
GIÁM ĐỐC**

**GIÁM SÁT THI CÔNG
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG**

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Thành phần tham gia:

**ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI**

**ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH**

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

.....
.....
.....
.....
.....
.....

6. Kết luận của hội đồng nghiệm thu:

.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong lúcgiờcùng ngày và được các thành phần thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU KÝ XÁC NHẬN

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐƠN VỊ QLVH
ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC
GIÁM ĐỐC**

**GIÁM SÁT THI CÔNG
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG**

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Thành phần tham gia:

**ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI**

**ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH**

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI
ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC

Số: /BB-ĐLXL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN

Nghiệm thu đóng điện vận hành

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

Hôm nay, lúc giờ..... phút, ngày... .. thángnăm 2020

I. THÀNH PHẦN:

1. Đại diện chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc

+ Ông: Chức vụ: Chủ đầu tư
+ Ông: Chức vụ:
+ Ông: Chức vụ:

2. Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

+ Ông: Bùi Duy Lộc Chức vụ: Giám đốc.
+ Ông: Chức vụ:

3. Đại diện đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH Thành Đại

+ Ông: Bùi Thế Lâm Chức vụ: Giám đốc.
+ Ông: Chức vụ:

4. Đại diện đơn vị QLVH: Điện Lực Xuân Lộc

+ Ông: Phạm Quang Vĩnh Phú Chức vụ: Giám đốc
+ Ông: Chức vụ:

6. Đại diện đơn vị giám sát: Công ty TNHH TM Việt Tam Long.

+ Bà: Lê Ngọc Ái Liên Chức vụ: Giám đốc.
+ Ông: Chức vụ:

II. NỘI DUNG:

Trên cơ sở xem xét các hồ sơ liên quan và bản nghiệm thu kỹ thuật ngàythángnăm, Hội đồng nghiệm thu nhận thấy đơn vị thi công đã hoàn tất khắc phục các kiến nghị theo biên bản nghiệm thu kỹ thuật.

Các tài liệu, hồ sơ kỹ thuật được giao cho đơn vị quản lý vận hành để phục vụ cho việc đóng điện vận hành công trình bao gồm (đánh dấu “✓” – nếu có):

☐ Thỏa thuận đấu nối

☐ Hồ sơ hoàn công – quyết toán

☐ Biên bản nghiệm thu từng phần (nếu có)

☐ Biên bản nghiệm thu kỹ thuật

☐ Phiếu thử nghiệm/ Biên bản thử nghiệm của tất cả các vật tư, thiết bị sử dụng trong công trình đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn vật tư thiết bị, bao gồm:

- Máy biến áp: Số bản:

- Thiết bị đóng cắt+dao cách ly:

+ Recloser ☐,

+ LBS ☐,

+ LS ☐,

+ LTD ☐,

+ LBFCO ☐,

+ FCO☐,

+ CB☐;

Số bản:

- Bảo vệ: chống sét van LA: Số bản:

- Phụ kiện: dây dẫn☐, sứ☐, trụ☐: Số bản:

.....Số bản:

☐ Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm điện năng

Các số liệu kỹ thuật của trạm biến áp phục vụ cho việc đóng điện vận hành công trình sau:

- Vị trí nấc bộ đổi cấp điện áp:.....

- Vị trí bộ đổi nấc:.....

• **Kết luận của hội đồng nghiệm thu:**

➤ **Các thông số sau khi đóng không tải.**

- Điện áp: (Loại máy đo sử dụng:)

+ $U_a = \dots\dots\dots V$

+ $U_{ab} = \dots\dots\dots V$

+ $U_b = \dots\dots\dots V$

+ $U_{bc} = \dots\dots\dots V$

+ $U_c = \dots\dots\dots V$

+ $U_{ca} = \dots\dots\dots V$

- Ghi nhận các thông số từ hệ thống đo đếm:

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

➤ **Kết luận:**

.....
.....
.....

Biên bản lúcgiờcùng ngày và được các thành viên thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU KÝ XÁC NHẬN

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐƠN VỊ QLVH
ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC
GIÁM ĐỐC**

**GIÁM SÁT THI CÔNG
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG**

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Thành phần tham gia:

**ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI**

**ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH**

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

.....
.....
.....
.....
.....
.....

➤ **Kết luận:**

.....
.....
.....

Biên bản lúcgiờcùng ngày và được các thành viên thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU KÝ XÁC NHẬN

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐƠN VỊ QLVH
ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC
GIÁM ĐỐC**

**GIÁM SÁT THI CÔNG
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG**

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Thành phần tham gia:

**ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI**

**ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH**

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

.....
.....
.....
.....
.....
.....

➤ **Kết luận:**

.....
.....
.....

Biên bản lúcgiờcùng ngày và được các thành viên thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU KÝ XÁC NHẬN

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐƠN VỊ QLVH
ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC
GIÁM ĐỐC**

**GIÁM SÁT THI CÔNG
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG**

.....

Lê Ngọc Ái Liên

Thành phần tham gia:

**ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI**

**ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH**

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
KHỐI LƯỢNG XÂY LẮP HOÀN THÀNH

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp.

Hôm nay, lúc giờ..... phút, ngày... .. thángnăm 2020

I. THÀNH PHẦN:

1. Đại diện chủ đầu tư:

- + Ông: Chức vụ: Chủ đầu tư
- + Ông: Chức vụ:
- + Ông: Chức vụ:

2. Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

- + Ông: Bùi Duy Lộc Chức vụ: Giám đốc
- + Ông: Chức vụ: Giám đốc

3. Căn cứ nghiệm thu:

Các bên đã xem xét các hồ sơ, tài liệu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng; Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được cấp thẩm quyền phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận; Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng; Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng xây dựng; Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng; Nhật ký thi công, nhật ký giám sát và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu; Biên bản nghiệm thu nội bộ công việc xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng.

- Hồ sơ dự toán, hồ sơ mời thầu.

- Hợp đồng kinh tế giao nhận thầu xây lắp.

- Các văn bản nghiệm thu kỹ thuật (nghiệm thu trụ, cột, nghiệm thu kéo rải dây dẫn, nghiệm thu tiếp địa....) và các phụ lục liên quan đến đợt nghiệm thu.

- Các tài liệu về VTTB: Biên bản nghiệm thu vật tư B cấp, giấy xác nhận xuất xứ hàng hóa, phiếu thử nghiệm xuất xưởng, phiếu thử nghiệm kiểm tra chất lượng của QUATEST liên quan đến đợt nghiệm thu.

- Các văn bản, biên bản nắn chỉnh tuyến đường dây, sửa đổi điều chỉnh thiết kế đã được duyệt.

- Bảng khối lượng xây lắp hoàn thành liên quan đến đợt nghiệm thu.

- Bản vẽ hoàn công đợt nghiệm thu.

- Sổ nhật ký công trường.

4. Đánh giá công trình xây dựng:

4.1. Kiểm tra tại hiện trường:

Đạt yêu cầu

4.2. Nhận xét về thời gian thi công, khối lượng và chất lượng:

a. Thời gian thi công:

- Ngày khởi công:...../...../.....

- Thời gian thi công từ ngày..... đến ngày.....

b. Khối lượng xây lắp hoàn thành chính:

* Phần đường dây:

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG		GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	
I	Phần móng và tiếp địa				
	Móng M8	Móng	9	9	
	Móng bê tông trụ đôi 8,4m	Móng	7	7	
	Móng M12	Móng	7	7	
	Móng bê tông trụ đôi 12m	Móng	4	4	
	Móng bê tông trụ đôi 14m	Móng	1	1	
	Tiếp địa lắp lại trụ 8.4m cấp ABC	Bộ	4	4	
	Tiếp địa lắp lại trụ 12m	Bộ	2	2	
	Trụ bê tông ly tâm 8.4m	Trụ	23	23	
	Trụ bê tông ly tâm 12m	Trụ	15	15	
	Trụ bê tông ly tâm 14m	Trụ	2	2	
III	Phần xà, nèo		0	0	
	Bộ xà Composit 2,4m đỡ FCO, LA	Bộ	1	1	
	Bộ xà kép L75x75x8 dài 2.2m: X-22K - C810	Bộ	1	1	
	Bộ xà kép L75x75x8 dài 2.2m: X-22KK - C810 (trụ ghép)	Bộ	3	3	
	Bộ xà lệch đơn L75x75x8 dài 2,1m: X-21ĐL	Bộ	7	7	
	Bộ xà lệch kép L75x75x8 dài 2,1m: X-21KL	Bộ	2	2	
IV	Phần dây, sứ và phụ kiện				
a	Phân trung thế 3 pha XD mới 1 mạch	Tbộ			

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG		GHI CHÚ
			DỰ TOÁN	THI CÔNG	
	Bộ Uclevis đỡ dây trung hòa: Đth-U	bộ	9	9	
	Bộ khóa néo dây trung hòa vào trụ: Nth-T	bộ	6	6	
	Bộ cách điện đứng+ty sứ : SĐU	bộ	43	43	
	Chuỗi sứ treo Polymer 25kV lắp vào xà : CDT ply-X	chuỗi	18	18	
0	Kẹp quai đầu nóng 2/0	cái	3	3	
0	Kẹp quai đầu nóng 4/0	cái	3	3	
T4.3007	Kẹp hotline 2/0	cái	3	3	
T4.3007	Kẹp hotline 4/0	cái	3	3	
	Dây buộc đầu sứ TTF (50-70mm2)	cái	43	43	
b	Phần hạ thế XDM	Tbộ			
	Phần hạ thế xdm	1			
570 m	Cáp nhôm ABC 4x95mm2	mét	581	581	
	Kẹp ép WR cỡ dây 95mm2	cái	16	16	
	Boulon 16x250+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	10	10	
	Boulon móc 16x250+ 1 long đèn tròn D18-50x50x3/Zn	bộ	9	9	
	Đầu cosse ép Cu-Al 95mm2+ chụp đầu coss	cái	6	6	
	Ghíp nối 2 boulon IPC 95-25	cái	50	50	
	Hộp đấu MCCB phân đoạn	cái	1	1	
	MCCB 3 cực 400V -125A - 30KA	cái	1	1	
	Kẹp treo cáp ABC4x95mm2	cái	17	17	
	Kẹp ngừng cáp ABC4x95mm2	cái	7	7	
	Móc treo chữ A	cái	4	4	
D4.630 3	Hộp phân phối (loại 9 cực đầu trực tiếp)	cái	9	9	
	Cáp đồng bọc CV25	mét	36	36	
VII	Phần thiết bị đường dây 3 pha XDM 1 mạch				
T2.3505	FCO 24kV - 100A	cái	3	3	

*** Phần thiết bị:**

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
1	Máy biến áp 12,7/0,22-0,44kV 37,5kVA	máy	3	3	
2	FCO 27kV - 100A	cái	3	3	
3	Chống sét van LA-18KV-10KA	cái	3	3	
4	MCCB 3 cực 400V -200A - 35KA	cái	1	1	
5	Cáp đồng bọc CV95	mét	54	54	
6	Cáp đồng bọc CV11	mét	2	2	
7	Cáp CVV 4x4mm2	mét	2.5	2.5	
8	Tủ điện kế hai ngăn 3 pha trạm treo (tủ+cổ dē+bakelit+khóa)	bộ	1	1	

c. Chất lượng thi công so với thiết kế đã được phê duyệt: Đạt yêu cầu

7. Những sửa đổi trong quá trình thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị so thiết kế đã được phê duyệt:

- Không.

8. Kết luận:

- Chấp thuận nghiệm thu.

Các phụ lục kèm theo:

+ Bảng kê khối lượng xây lắp hoàn thành.

+ Các biên bản nghiệm thu kỹ thuật và phụ lục đính kèm (nếu có)

+ Bản vẽ hoàn công công trình.

Thành phần tham gia nghiệm thu:

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH
GIÁM ĐỐC**

.....

Bùi Duy Lộc

*** Phần thiết bị:**

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
1	Máy biến áp 12,7/0,22-0,44kV 37,5kVA	máy	3	3	
2	FCO 27kV - 100A	cái	3	3	
3	Chống sét van LA-18KV-10KA	cái	3	3	
4	MCCB 3 cực 400V -200A - 35KA	cái	1	1	
5	Cáp đồng bọc CV95	mét	54	54	
6	Cáp đồng bọc CV11	mét	2	2	
7	Cáp CVV 4x4mm2	mét	2.5	2.5	
8	Tủ điện kế hai ngăn 3 pha trạm treo (tủ+cổ dē+bakelit+khóa)	bộ	1	1	

c. Chất lượng thi công so với thiết kế đã được phê duyệt: Đạt yêu cầu

7. Những sửa đổi trong quá trình thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị so thiết kế đã được phê duyệt:

- Không.

8. Kết luận:

- Chấp thuận nghiệm thu.

Các phụ lục kèm theo:

+ Bảng kê khối lượng xây lắp hoàn thành.

+ Các biên bản nghiệm thu kỹ thuật và phụ lục đính kèm (nếu có)

+ Bản vẽ hoàn công công trình.

Thành phần tham gia nghiệm thu:

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH
GIÁM ĐỐC**

.....

Bùi Duy Lộc

*** Phần thiết bị:**

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
1	Máy biến áp 12,7/0,22-0,44kV 37,5kVA	máy	3	3	
2	FCO 27kV - 100A	cái	3	3	
3	Chống sét van LA-18KV-10KA	cái	3	3	
4	MCCB 3 cực 400V -200A - 35KA	cái	1	1	
5	Cáp đồng bọc CV95	mét	54	54	
6	Cáp đồng bọc CV11	mét	2	2	
7	Cáp CVV 4x4mm2	mét	2.5	2.5	
8	Tủ điện kế hai ngăn 3 pha trạm treo (tủ+cổ dē+bakelit+khóa)	bộ	1	1	

c. Chất lượng thi công so với thiết kế đã được phê duyệt: Đạt yêu cầu

7. Những sửa đổi trong quá trình thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị so thiết kế đã được phê duyệt:

- Không.

8. Kết luận:

- Chấp thuận nghiệm thu.

Các phụ lục kèm theo:

+ Bảng kê khối lượng xây lắp hoàn thành.

+ Các biên bản nghiệm thu kỹ thuật và phụ lục đính kèm (nếu có)

+ Bản vẽ hoàn công công trình.

Thành phần tham gia nghiệm thu:

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH
GIÁM ĐỐC**

.....

Bùi Duy Lộc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN BÀN GIAO TUYẾN

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

Địa điểm: Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: “**Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp**” do Công ty TNHH Thành Đại lập.

Căn cứ hợp đồng giao nhận thầu cung cấp vật tư, thiết bị & xây lắp công trình: “**Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp**” do Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc (chủ đầu tư) và Công ty TNHH Lộc Lan Anh (đơn vị thi công).

Thành phần tham gia gồm có:

I/ Đại diện chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc

Ông:	Chức vụ : Chủ đầu tư
Ông:	Chức vụ :
Ông:	Chức vụ :

II/ Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

Ông : Bùi Duy Lộc	Chức vụ : Giám đốc
Ông :	Chức vụ : CBKT

III/ Đại diện đơn vị giám sát: Công ty TNHH TM Việt Tam Long

Bà: Lê Ngọc Ái Liên	Chức vụ : Giám đốc
Ông :	Chức vụ :

IV/ Đại diện đơn vị thiết kế: Công ty TNHH Thành Đại

Ông : Bùi Thế Lân	Chức vụ : Giám đốc
Ông :	Chức vụ :

V/ Đại diện chính quyền địa phương: UBND Xã Xuân Hiệp

Ông :	Chức vụ :
Ông :	Chức vụ :

Hôm nay, vào lúcgiờ.....hội đồng tiến hành bàn giao công trình tại hiện trường. Nội dung bàn giao tuyến thi công công trình như sau :

Điểm đầu: Trụ 048 Nhánh rẽ Lang Minh tuyến 475 Sông Ray.

Điểm cuối: Trụ 048/12.

Hướng tuyến:

Từ trụ tung thế 048, đường dây trung thế đi qua bên trái đường, sử dụng trụ bê tông ly tâm 14m để đảm bảo độ cao, từ trụ 002 đến trụ 12 hướng đi bên trái đường, trụ trồng cách mép đường bê tông từ 1 đến 3 m. Tiếp nối là đường dây hạ thế tiếp tục từ trụ 048/012, đường dây hạ thế đi bên trái đường và dừng lại tại trụ 048/012/01/16.

Hội đồng thống nhất đề nghị Công ty TNHH Lộc Lan Anh tiến hành thi công công trình theo nội dung bàn giao trên.

Biên bản kết thúc lúc..... cùng ngày và lập thành bản. Đại diện các bên tham gia cùng ký tên.

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐD. ĐƠN VỊ GIÁM SÁT
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG**

.....

Lê Ngọc Ái Liên

**ĐD. TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI**

**ĐD. ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH**

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

ĐD. UBND XÃ XUÂN HIỆP

Hướng tuyến:

Từ trụ tung thế 048, đường dây trung thế đi qua bên trái đường, sử dụng trụ bê tông ly tâm 14m để đảm bảo độ cao, từ trụ 002 đến trụ 12 hướng đi bên trái đường, trụ trồng cách mép đường bê tông từ 1 đến 3 m. Tiếp nối là đường dây hạ thế tiếp tục từ trụ 048/012, đường dây hạ thế đi bên trái đường và dừng lại tại trụ 048/012/01/16.

Hội đồng thống nhất đề nghị Công ty TNHH Lộc Lan Anh tiến hành thi công công trình theo nội dung bàn giao trên.

Biên bản kết thúc lúc..... cùng ngày và lập thành bản. Đại diện các bên tham gia cùng ký tên.

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐD. ĐƠN VỊ GIÁM SÁT
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG**

.....

Lê Ngọc Ái Liên

**ĐD. TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI**

**ĐD. ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH**

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

ĐD. UBND XÃ XUÂN HIỆP

Hướng tuyến:

Từ trụ tung thế 048, đường dây trung thế đi qua bên trái đường, sử dụng trụ bê tông ly tâm 14m để đảm bảo độ cao, từ trụ 002 đến trụ 12 hướng đi bên trái đường, trụ trồng cách mép đường bê tông từ 1 đến 3 m. Tiếp nối là đường dây hạ thế tiếp tục từ trụ 048/012, đường dây hạ thế đi bên trái đường và dừng lại tại trụ 048/012/01/16.

Hội đồng thống nhất đề nghị Công ty TNHH Lộc Lan Anh tiến hành thi công công trình theo nội dung bàn giao trên.

Biên bản kết thúc lúc..... cùng ngày và lập thành bản. Đại diện các bên tham gia cùng ký tên.

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐD. ĐƠN VỊ GIÁM SÁT
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG**

.....

Lê Ngọc Ái Liên

**ĐD. TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI**

**ĐD. ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH**

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

ĐD. UBND XÃ XUÂN HIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

**Về việc công trình thi công không có công trình, nhà ở vi phạm hành lang
an toàn lưới điện cao áp tại thời điểm nghiệm thu đóng điện.**

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

Địa điểm: Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/08/2008 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp;

Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: “**Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp**” do Công ty TNHH Thành Đại lập.

Căn cứ hợp đồng giao nhận thầu cung cấp vật tư, thiết bị & xây lắp công trình: “**Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp**” do Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc (chủ đầu tư) và Công ty TNHH Lộc Lan Anh (đơn vị thi công).

Hôm nay, vào lúcgiờ.....tại công trình, thành phần tham gia gồm có:

I/ Đại diện chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc

Ông:	Chức vụ : Chủ đầu tư
Ông:	Chức vụ :
Ông:	Chức vụ :

II/ Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

Ông : Bùi Duy Lộc	Chức vụ : Giám đốc
Ông :	Chức vụ :

III/ Đại diện đơn vị giám sát: Công ty TNHH TM Việt Tam Long

Bà: Lê Ngọc Ái Liên	Chức vụ : Giám đốc
Ông:	Chức vụ :

IV/ Đại diện đơn vị thiết kế: Công ty TNHH Thành Đại

Ông : Bùi Thế Lân	Chức vụ : Giám đốc
Ông :	Chức vụ :

V/ Đại diện chính quyền địa phương: UBND Xã Xuân Hiệp

Ông :	Chức vụ :
Ông :	Chức vụ :

Hội đồng tiến hành kiểm tra thực tế tại hiện trường cùng chính quyền địa phương, nội dung như sau:

Toàn bộ công trình đã thi công xây dựng xong không vướng cây cối, nhà ở, các công trình công cộng và các cơ sở hạ tầng phần ngầm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện. Công trình trên đảm bảo không vi phạm về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp tại thời điểm nghiệm thu đóng điện.

Công trình đạt yêu cầu để đóng điện đưa vào vận hành.

Biên bản kết thúc lúc.....giờ phút cùng ngày được đọc rõ cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên.

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐD. ĐƠN VỊ GIÁM SÁT
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG**

.....

**ĐD. TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI**

Lê Ngọc Ái Liên

**ĐD. ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH**

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

ĐD. UBND XÃ XUÂN HIỆP

Hội đồng tiến hành kiểm tra thực tế tại hiện trường cùng chính quyền địa phương, nội dung như sau:

Toàn bộ công trình đã thi công xây dựng xong không vướng cây cối, nhà ở, các công trình công cộng và các cơ sở hạ tầng phần ngầm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện. Công trình trên đảm bảo không vi phạm về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp tại thời điểm nghiệm thu đóng điện.

Công trình đạt yêu cầu để đóng điện đưa vào vận hành.

Biên bản kết thúc lúc.....giờ phút cùng ngày được đọc rõ cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên.

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐD. ĐƠN VỊ GIÁM SÁT
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG**

.....

**ĐD. TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI**

Lê Ngọc Ái Liên

**ĐD. ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH**

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

ĐD. UBND XÃ XUÂN HIỆP

Hội đồng tiến hành kiểm tra thực tế tại hiện trường cùng chính quyền địa phương, nội dung như sau:

Toàn bộ công trình đã thi công xây dựng xong không vướng cây cối, nhà ở, các công trình công cộng và các cơ sở hạ tầng phần ngầm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện. Công trình trên đảm bảo không vi phạm về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp tại thời điểm nghiệm thu đóng điện.

Công trình đạt yêu cầu để đóng điện đưa vào vận hành.

Biên bản kết thúc lúc.....giờ phút cùng ngày được đọc rõ cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên.

**CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐD. ĐƠN VỊ GIÁM SÁT
CÔNG TY TNHH TM
VIỆT TAM LONG**

.....

**ĐD. TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH
THÀNH ĐẠI**

Lê Ngọc Ái Liên

**ĐD. ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH**

Bùi Thế Lân

Bùi Duy Lộc

ĐD. UBND XÃ XUÂN HIỆP

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CỦA NHÀ THẦU XÂY LẮP
VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Từ ngày.....tháng.....năm 2020 đến ngày.....tháng.....năm 2020)**

Kính gửi: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp.

- Giai đoạn nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Địa điểm xây dựng: **Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.**

+ Nội dung và khối lượng thực hiện hoàn thành:

Các hạng mục công trình và toàn bộ công trình thi công đều đạt theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

+ Quá trình thực hiện:

Trong quá trình thi công đã áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu từng giai đoạn của công trình.

+ Công tác quản lý chất lượng và các biện pháp đảm bảo chất lượng:

Thi công các hạng mục công trình và toàn bộ công trình theo đúng quy phạm, quy phạm kỹ thuật của ngành điện, vật tư, thiết bị công trình đảm bảo mới 100% và đúng chất lượng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt Công ty TNHH Lộc Lan Anh.

Kết luận và kiến nghị Chủ đầu tư nghiệm thu các giai đoạn xây lắp, các hạng mục công trình và toàn bộ công trình.

Đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc cho tiến hành nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Duy Lộc

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CỦA NHÀ THẦU XÂY LẮP
VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Từ ngày.....tháng.....năm 2020 đến ngày.....tháng.....năm 2020)**

Kính gửi: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp.

- Giai đoạn nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.
- Địa điểm xây dựng: **Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.**
- + Nội dung và khối lượng thực hiện hoàn thành:

Các hạng mục công trình và toàn bộ công trình thi công đều đạt theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

+ Quá trình thực hiện:

Trong quá trình thi công đã áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu từng giai đoạn của công trình.

+ Công tác quản lý chất lượng và các biện pháp đảm bảo chất lượng:

Thi công các hạng mục công trình và toàn bộ công trình theo đúng quy phạm, quy phạm kỹ thuật của ngành điện, vật tư, thiết bị công trình đảm bảo mới 100% và đúng chất lượng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt Công ty TNHH Lộc Lan Anh.

Kết luận và kiến nghị Chủ đầu tư nghiệm thu các giai đoạn xây lắp, các hạng mục công trình và toàn bộ công trình.

Đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc cho tiến hành nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Duy Lộc

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CỦA NHÀ THẦU XÂY LẮP
VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Từ ngày.....tháng.....năm 2020 đến ngày.....tháng.....năm 2020)**

Kính gửi: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp.

- Giai đoạn nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.
- Địa điểm xây dựng: **Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.**
- + Nội dung và khối lượng thực hiện hoàn thành:

Các hạng mục công trình và toàn bộ công trình thi công đều đạt theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

+ Quá trình thực hiện:

Trong quá trình thi công đã áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu từng giai đoạn của công trình.

+ Công tác quản lý chất lượng và các biện pháp đảm bảo chất lượng:

Thi công các hạng mục công trình và toàn bộ công trình theo đúng quy phạm, quy phạm kỹ thuật của ngành điện, vật tư, thiết bị công trình đảm bảo mới 100% và đúng chất lượng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt Công ty TNHH Lộc Lan Anh.

Kết luận và kiến nghị Chủ đầu tư nghiệm thu các giai đoạn xây lắp, các hạng mục công trình và toàn bộ công trình.

Đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc cho tiến hành nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Duy Lộc

Biên Hòa, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN THIẾT KẾ KỸ THUẬT
VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Từ ngày.....tháng.....năm 2020 đến ngày.....tháng.....năm 2020)**

Kính gửi: Ông

1. Tư vấn thiết kế kỹ thuật: **Công ty TNHH Thành Đại.**
2. Công trình: **Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp.**
3. Địa điểm xây dựng: **Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.**
4. Giai đoạn nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.
5. Việc thực hiện giám sát tác giả công trình: Việc thực hiện giám sát tác giả công trình được đảm bảo tốt, không ảnh hưởng đến chất lượng cũng như tiến độ công trình.
6. Những thay đổi về thiết kế so với thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt. Trong quá trình thi công theo thiết kế đã được phê duyệt.
7. Nhận xét về chất lượng công tác thi công toàn bộ công trình: Đơn vị thi công đã hoàn thành tất cả công trình theo thiết kế đã được phê duyệt, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy phạm, quy định hiện hành.
8. Kết luận và kiến nghị: Hiện nay công trình “Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp” đã thi công xong, Công ty TNHH Thành Đại đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc cho tiến hành nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thế Lân

Biên Hòa, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN THIẾT KẾ KỸ THUẬT
VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Từ ngày.....tháng.....năm 2020 đến ngày.....tháng.....năm 2020)**

Kính gửi: Ông

1. Tư vấn thiết kế kỹ thuật: **Công ty TNHH Thành Đại.**
2. Công trình: **Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp.**
3. Địa điểm xây dựng: **Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.**
4. Giai đoạn nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.
5. Việc thực hiện giám sát tác giả công trình: Việc thực hiện giám sát tác giả công trình được đảm bảo tốt, không ảnh hưởng đến chất lượng cũng như tiến độ công trình.
6. Những thay đổi về thiết kế so với thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt. Trong quá trình thi công theo thiết kế đã được phê duyệt.
7. Nhận xét về chất lượng công tác thi công toàn bộ công trình: Đơn vị thi công đã hoàn thành tất cả công trình theo thiết kế đã được phê duyệt, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy phạm, quy định hiện hành.
8. Kết luận và kiến nghị: Hiện nay công trình “Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp” đã thi công xong, Công ty TNHH Thành Đại đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc cho tiến hành nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thế Lân

Biên Hòa, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN THIẾT KẾ KỸ THUẬT
VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Từ ngày.....tháng.....năm 2020 đến ngày.....tháng.....năm 2020)**

Kính gửi: Ông

1. Tư vấn thiết kế kỹ thuật: **Công ty TNHH Thành Đại.**
2. Công trình: **Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp.**
3. Địa điểm xây dựng: **Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.**
4. Giai đoạn nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.
5. Việc thực hiện giám sát tác giả công trình: Việc thực hiện giám sát tác giả công trình được đảm bảo tốt, không ảnh hưởng đến chất lượng cũng như tiến độ công trình.
6. Những thay đổi về thiết kế so với thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt. Trong quá trình thi công theo thiết kế đã được phê duyệt.
7. Nhận xét về chất lượng công tác thi công toàn bộ công trình: Đơn vị thi công đã hoàn thành tất cả công trình theo thiết kế đã được phê duyệt, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy phạm, quy định hiện hành.
8. Kết luận và kiến nghị: Hiện nay công trình “Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp” đã thi công xong, Công ty TNHH Thành Đại đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc cho tiến hành nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thế Lân

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO TỔ CHỨC GIÁM SÁT THI CÔNG
VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Từ ngày.....tháng.....năm 2020 đến ngày.....tháng.....năm 2020)**

Kính gửi: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc

1. Đơn vị giám sát thi công xây dựng công trình: Công ty TNHH TM Việt Tam Long.
2. Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp.
3. Hạng mục công trình: Toàn bộ công trình.
4. Giai đoạn nghiệm thu: Các hạng mục công trình và hoàn thành công trình.
5. Địa điểm xây dựng công trình: Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.
6. Công tác quản lý chất lượng các giai đoạn thi công xây dựng, các hạng mục công trình và toàn bộ công trình:
 - a) Đánh giá sự phù hợp về năng lực của nhà thầu thi công xây dựng so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng: Nhà thầu thi công có đủ năng lực thi công xây dựng so với hồ sơ và hợp đồng xây dựng;
 - b) Đánh giá về khối lượng, tiến độ công việc đã hoàn thành, công tác tổ chức thi công và đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình: Nhà thầu thi công thực hiện thi công xây dựng công trình đảm bảo khối lượng, hoàn thành theo đúng tiến độ, công tác tổ chức thi công và đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo đúng quy định.
 - c) Đánh giá công tác kiểm tra vật liệu, sản phẩm xây dựng, cấu kiện, thiết bị lắp đặt vào công trình: Các vật liệu, sản phẩm xây dựng, cấu kiện, thiết bị lắp đặt vào công trình đều được kiểm tra đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu của hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư; Các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào công trình có xuất xứ rõ ràng, chứng chỉ của nhà sản xuất và có biên bản thử nghiệm tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn phù hợp với hợp đồng đã ký.
 - d) Đánh giá về công tác tổ chức và kết quả kiểm định, quan trắc, thí nghiệm đối chứng (nếu có) : Không;
 - e) Đánh giá về công tác tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn (nếu có), điều kiện nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng: Các công việc xây dựng được nghiệm thu đạt yêu cầu kỹ thuật theo đúng quy định trước khi triển khai bước tiếp theo:

Các tiêu chuẩn sử dụng để nghiệm thu các giai đoạn thi công xây dựng, các hạng mục công trình và toàn bộ công trình:

- Căn cứ luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Căn cứ nghị định số 46/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ nghị định 59/2015/NĐ-CP và quy định của pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Quy phạm trang bị điện 11 TCN-18-2016, 11 TCN-19-2006, 11 TCN -20-2006, 11 TCN-21-2006 của Bộ Công nghiệp (Nay là bộ công thương).

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép TCVN 5847-2016.

- Tiêu chuẩn vật tư thiết bị của EVN SPC: 2608/QĐ-EVN SPC ngày 03/9/2015 và 4117/QĐ-EVN SPC ngày 20/10/2017.

f) Các thay đổi thiết kế và việc thẩm định, phê duyệt thiết kế điều chỉnh trong quá trình thi công xây dựng (nếu có): Không;

g) Những tồn tại, khiếm khuyết về chất lượng, sự cố công trình trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có) và đánh giá nguyên nhân, biện pháp, kết quả khắc phục theo quy định: Không;

h) Đánh giá về sự phù hợp của hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình, quy trình vận hành, quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định: Phù hợp theo quy định;

i) Đánh giá về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và các quy định khác của pháp luật có liên quan: Tuân thủ theo quy định;

7) Kết luận về điều kiện nghiệm thu (đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện nghiệm thu) hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng: Đơn vị thi công thực hiện xây dựng công trình nói trên theo đúng kỹ thuật, đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và hợp đồng đã ký, đủ điều kiện đề nghị nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, toàn bộ công trình công trình xây dựng.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Ái Liên

- Căn cứ nghị định số 46/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ nghị định 59/2015/NĐ-CP và quy định của pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Quy phạm trang bị điện 11 TCN-18-2016, 11 TCN-19-2006, 11 TCN -20-2006, 11 TCN-21-2006 của Bộ Công nghiệp (Nay là bộ công thương).

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép TCVN 5847-2016.

- Tiêu chuẩn vật tư thiết bị của EVN SPC: 2608/QĐ-EVN SPC ngày 03/9/2015 và 4117/QĐ-EVN SPC ngày 20/10/2017.

f) Các thay đổi thiết kế và việc thẩm định, phê duyệt thiết kế điều chỉnh trong quá trình thi công xây dựng (nếu có): Không;

g) Những tồn tại, khiếm khuyết về chất lượng, sự cố công trình trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có) và đánh giá nguyên nhân, biện pháp, kết quả khắc phục theo quy định: Không;

h) Đánh giá về sự phù hợp của hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình, quy trình vận hành, quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định: Phù hợp theo quy định;

i) Đánh giá về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và các quy định khác của pháp luật có liên quan: Tuân thủ theo quy định;

7) Kết luận về điều kiện nghiệm thu (đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện nghiệm thu) hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng: Đơn vị thi công thực hiện xây dựng công trình nói trên theo đúng kỹ thuật, đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và hợp đồng đã ký, đủ điều kiện đề nghị nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, toàn bộ công trình công trình xây dựng.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Ái Liên

- Căn cứ nghị định số 46/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ nghị định 59/2015/NĐ-CP và quy định của pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Quy phạm trang bị điện 11 TCN-18-2016, 11 TCN-19-2006, 11 TCN -20-2006, 11 TCN-21-2006 của Bộ Công nghiệp (Nay là bộ công thương).

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép TCVN 5847-2016.

- Tiêu chuẩn vật tư thiết bị của EVN SPC: 2608/QĐ-EVN SPC ngày 03/9/2015 và 4117/QĐ-EVN SPC ngày 20/10/2017.

f) Các thay đổi thiết kế và việc thẩm định, phê duyệt thiết kế điều chỉnh trong quá trình thi công xây dựng (nếu có): Không;

g) Những tồn tại, khiếm khuyết về chất lượng, sự cố công trình trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có) và đánh giá nguyên nhân, biện pháp, kết quả khắc phục theo quy định: Không;

h) Đánh giá về sự phù hợp của hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình, quy trình vận hành, quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định: Phù hợp theo quy định;

i) Đánh giá về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và các quy định khác của pháp luật có liên quan: Tuân thủ theo quy định;

7) Kết luận về điều kiện nghiệm thu (đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện nghiệm thu) hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng: Đơn vị thi công thực hiện xây dựng công trình nói trên theo đúng kỹ thuật, đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và hợp đồng đã ký, đủ điều kiện đề nghị nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, toàn bộ công trình công trình xây dựng.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Ái Liên

BẢNG TRỤ ĐƯỜNG DÂY 3 PHA

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

Địa điểm: Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - TỉnhĐồngNai

Số trụ	Kh.cách	Cáp 3ACX50+AC50	Hình thức trụ	Loại trụ						Tiếp địa lắp lại trụ 12m						Bộ sứ đứng SĐU	Chuỗi Polymer lắp vào xà CĐX	Bộ đỡ dây T.H : Đth-U	Bộ khóa néo T.H vào trụ : Nth-T	Dây buộc đầu sứ TTF		Kẹp quai 2/0	Hotline 2/0	Kẹp quai 4/0	Hotline 4/0	Chụp Uquai	Bảng keo cách điện	Oáng co nhiệt cách điện 24kV	Kẹp ép WR279	Đầu cốt ép Cu-AL cỡ dây 50mm2	dây CXLPE 25mm2	FCO100	GHI CHÚ
				BTLT 12 HIỆN HỮU	BTLT 12	BTLT 14					M12	M12BT ĐÔI	M14BT ĐÔI	X-22K	X-22KK																		
48	0		3DT	2							1					4	3		1	4				3	3	3	1		2				
1	39.3	39.3	IG			2			1				1			6		1		6													
2	40.0	79.3	2DT		2			1		1			1		1		6		2		3	3				3	1		2	3	6	3	
3	40.0	119.3	I		1		1							1		3		1		3													
4	40.0	159.3	I		1		1							1		3		1		3													
5	40.0	199.3	I		1		1							1		3		1		3													
6	40.0	239.3	IG		2			1					1			6		1		6													
7	40.0	279.3	I		1		1							1		3		1		3													
8	40.0	319.3	2DT		2			1		1			1			6	6		2	6							1	6	8				
9	40.0	359.3	I		1		1							1		3		1		3													
10	40.0	399.3	I		1		1							1		3		1		3													
11	40.0	439.3	I		1		1							1		3		1		3													
12	40.0	479.3	DT		2			1									3		1														
TỔNG CỘNG	479.3	479.3		2	15	2	7	4	1	2	1	3	2	7	1	43	18	9	6	43	3	3	3	3	6	3	6	12	3	6	3		

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG

KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

.....

.....

BẢNG TRỤ ĐƯỜNG DÂY HẠ THỂ

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

Địa điểm: Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai

Số trụ hạ thế	Số trụ trung thếHH	Kh.cách	ABC4x95	Hình thức trụ mới				Tiếp địa lặp lại cấp ABC	Bulon 16x250+2 rondel vuông	Bulon móc l6x250+2 rondel vuông	Bulon móc l6x450+2 rondel vuông				Hộp phân phối rỗng 9 cực	Cáp CV25mm2	Móc treo chữ A	Kẹp ép WR cỡ dây 95mm2	Ghi chú
					BTLT 8.4	M8	M8BT Đôi					Ghép nối IPC95-25	Bịt đầu cấp 95	Kẹp treo cấp 95	Kẹp ngừng cấp 95				
	015			2DT							2	5			2			8	
01/01		34.9	34.9	2DT	2		1	1	2		2	5			2	1	4		
01/02		35.0	69.9	IG	2		1		1		1	5		2		1	4	1	
01/03		35.0	104.9	I	1	1				1		0		1			0		
01/04		35.0	139.9	IG	2		1		1		1	5		2		1	4	1	
01/05		40.0	179.9	I	1	1				1		0		1			0		
01/06		40.0	219.9	IG	2		1		1		1	5		2		1	4	1	
01/07		35.0	254.9	I	1	1		1		1		0		1			0		
01/08		35.0	289.9	I	1	1			1	1		5		1		1	4		
01/09		35.0	324.9	I	1	1				1		0		1			0		
01/10		35.0	359.9	2DT	2		1		1		2	5	8		2	1	4	8	
01/11		35.0	394.9	I	1	1				1		0		1			0		

Số trụ hạ thế	Số trụ trung thếHH	Kh.cách	ABC4x95	Hình thức trụ mới				Tiếp địa lặp lại cáp ABC	Bulon 16x250+2 rondel vuông	Bulon móc 16x250+2 rondel vuông	Bulon móc 16x450+2 rondel vuông						Cáp CV25mm2	Móc treo chữ A	Kẹp ép WR cỡ dây 95mm2	Ghi chú
					BTLT 8.4	M8	M8BT Đôi					Ghép nối IPC95-25	Bịt đầu cáp 95	Kẹp treo cáp 95	Kẹp ngừng cáp 95	Hộp phân phối rỗng 9 cực				
01/12		35.0	429.9	IG	2		1		1		1	5		2		1	4	1		
01/13		35.0	464.9	I	1	1		1		1		0		1			0			
01/14		35.0	499.9	I	1	1			1	1		5		1		1	4			
01/15		35.0	534.9	I	1	1				1		0		1			0			
01/16		35.0	569.9	DT	2		1	1	1		1	5	4		1	1	4			
Tổng cộng		569.9	569.9		23	9	7	4	10	9	11	50	12	17	7	9	36	4	16	

GIÁM SÁT THI CÔNG

KỸ THUẬT THI CÔNG

.....

.....

ĐĂNG KÝ CHỨNG LOẠI VẬT TƯ DO B CẤP

Stt	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp
1	Máy biến áp 12,7/0,22-0,44kV 37,5kVA	máy	3	Shihlin	Shihlin
2	FCO 24kV - 100A	cái	6	Tuấn Ân	Tuấn Ân
3	LA 18kV 10kA	cái	3	Cooper	Cty TNHH TM SX & TM Khanh Nguyên
4	Sứ treo polymer	chuỗi	18	DTR	Cty TNHH TM SX & TM Khanh Nguyên
5	Sứ đứng 24KV	cái	43	Minh Long	Minh Long
6	MCCB 3 cực 400V -125A - 30KA	cái	1	LS	Cty TNHH thương mại Thái Sơn Nam
7	MCCB 3 cực 400V -200A - 35KA	cái	1	LS	
8	Cáp đồng bọc CV25	mét	36	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành
9	Cáp đồng bọc CV95	mét	54	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành
10	Cáp đồng bọc CV11 (2m)	mét	2	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành
11	Cáp CVV 4x4mm2	mét	2.5	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành
12	Cáp 24KV C/XLPE/PVC 25mm2	mét	18	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành

Sтт	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp
13	Cáp nhôm lõi thép bọc 24KV ACX50 mm2	mét	1467	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành
14	Cáp nhôm ABC 4x95mm2	mét	581	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành
15	Cáp đồng trần M25mm2: 12m (luồn trong thân trụ)	kg	27.58	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành
16	Cáp nhôm lõi thép AC-50/8	kg	95.3	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành
17	Trụ BTLT 12m F540 dự ứng lực (k=2)	trụ	15	Cty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức	Cty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức
18	Trụ BTLT 14m F650 dự ứng lực (k=2)	trụ	2	Cty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức	Cty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức
19	Trụ BTLT 8,4m F300 dự ứng lực (k=2)	trụ	23	Cty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức	Cty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức
20	Boulon 12x150+ 2 long đèn vuông D14-50x50x3/Zn	bộ	2	Cty TNHH TM SX & TM Khanh Nguyên	Cty TNHH TM SX & TM Khanh Nguyên
21	Boulon 16x150+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	2	nt	nt
22	Boulon 16x250+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	31	nt	nt
23	Boulon 16x300+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	13	nt	nt
24	Boulon 16x300VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	6	nt	nt
25	Boulon 16x350+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	2	nt	nt

Stt	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp
26	Boulon 16x400+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	1	nt	nt
27	Boulon 16x450VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	7	nt	nt
28	Boulon 16x50+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	33	nt	nt
29	Boulon 16x500+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	3	nt	nt
30	Boulon 16x500VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	7	nt	nt
31	Boulon 16x550+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	3	nt	nt
32	Boulon 16x550VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	11	nt	nt
33	Boulon 16x600VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	12	nt	nt
34	Boulon 16x750VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	5	nt	nt
35	Bảng tên trạm	bộ	1	nt	nt
36	Băng keo cách điện hạ thế	cuộn	3	nt	nt
37	Băng keo cách điện trung thế	cuộn	3	nt	nt
38	Bass LI bắt FCO	Bộ	3	nt	nt

Stt	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp
39	Bass LL bắt FCO và LA	bộ	3	nt	nt
40	Boulon mắt 16x300+ 1 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	6	nt	nt
41	Boulon móc 16x250+ 1 long đèn tròn D18-50x50x3/Zn	bộ	9	nt	nt
42	Dây chảy 6K	Sợi	3	nt	nt
43	Dây chảy 8K	Sợi	3	nt	nt
44	Chụp đầu cực LA	cái	3	nt	nt
45	Chụp đầu cực MBA	cái	3	nt	nt
46	Chụp kẹp Uquai	bộ	9	nt	nt
47	Xà composit 110x80x5-2400mm (bắt FCO, LA)	thanh	2	nt	nt
48	Đầu cosse ép Cu 25mm2+ chụp đầu coss	cái	6	nt	nt
49	Đầu cosse ép Cu 5mm2	cái	6	nt	nt
50	Đầu cosse ép Cu 95mm2+ chụp đầu coss	cái	6	nt	nt
51	Đầu cosse ép Cu-Al 50mm2+ chụp đầu coss	cái	3	nt	nt

Stt	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp
52	Đầu cosse ép Cu-Al 95mm2+ chụp đầu coss	cái	6	nt	nt
53	Chân sứ đứng D20 bọc chì	cái	43	nt	nt
54	Cọc tiếp đất B 16- 2,4m + kẹp cọc	bộ	20	nt	nt
55	Co 135 độ PVC 114 (45 độ)	cái	2	nt	nt
56	Co 90 độ PVC 114	cái	2	nt	nt
57	Đà Sắt góc L75 x75 x8 dài 2,1m (3 ếp)	thanh	11	nt	nt
58	Đà Sắt góc L75 x75 x8 dài 2,2m (4 ếp)	thanh	8	nt	nt
59	Dây buộc đầu sứ TTF (50-70mm2)	cái	43	nt	nt
60	Đinh	kg	5.681	nt	nt
61	Ghíp nối IPC 120;95;70;50-35	cái	8	nt	nt
62	Ghíp nối 2 Boulon IPC 95-25	cái	50	nt	nt
63	Giáp nú dưng dây bọc 50mm2 + yếm móng U + Mất nối yếm	cái	18	nt	nt
64	Hộp đấu MCCB phân đoạn	cái	1	nt	nt

Stt	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp
65	Hộp phân phối (loại 9 cực đầu trực tiếp)	cái	9	nt	nt
66	Kẹp ép WR 279	cái	18	nt	nt
67	Kẹp ép WR 419	cái	8	nt	nt
68	Kẹp ép WR cỡ dây 95mm2	cái	16	nt	nt
69	Keo silicon bít miệng ống 190g/ống	ống	5	nt	nt
70	Keo dán ống PVC (100gr)	tuýp	1	nt	nt
71	Kẹp hotline 2/0	cái	6	nt	nt
72	Kẹp hotline 4/0	cái	3	nt	nt
73	Khóa néo dây cỡ dây 50	cái	6	nt	nt
74	Kẹp ngừng cáp ABC4x95mm2	cái	7	nt	nt
75	Kẹp quai đầu nóng 2/0	cái	6	nt	nt
76	Kẹp quai đầu nóng 4/0	cái	3	nt	nt
77	Kẹp treo cáp ABC4x95mm2	cái	17	nt	nt

Stt	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp
78	Khâu ven răng ngoài D114	cái	1	nt	nt
79	Khâu ven răng trong D114	cái	1	nt	nt
80	Móc treo chữ U	cái	36	nt	nt
81	Móc treo chữ A	cái	4	nt	nt
82	ống co nhiệt cách điện 24kV D60	m	6	nt	nt
83	Ốc xiết cáp	cái	4	nt	nt
84	Oác xiết cáp Cu 1/0	cái	6	nt	nt
85	Ống PVC D114x4,9mm	m	11	nt	nt
86	Uclevis + sứ ống chỉ	bộ	9	nt	nt
87	Thanh chống đà sắt góc L50x50x5 dài 0,81m	thanh	16	nt	nt
88	Thanh chống đà Composit đẹp 10x40x920 cho đà 2,4m	thanh	4	nt	nt
89	Ximăng	kg	2559	Địa phương	Địa phương
90	Cát vàng	m3	5.16	nt	nt

Stt	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp
91	Gỗ chống	m3	0.13	nt	nt
92	Gỗ đà nẹp	m3	0.08	nt	nt
93	Gỗ ván (cả nẹp)	m3	0.30	nt	nt
94	Đá 1x2	m3	9.27	nt	nt

**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH
GIÁM ĐỐC**

.....

Bùi Duy Lộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ : 01
NGHIỆM THU VẬT LIỆU, VẬT TƯ, THIẾT BỊ VÀ
SẢN PHẨM CHẾ TẠO SẴN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

Đối tượng nghiệm thu: Vật tư - thiết bị tập kết tại công trường.

1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08g00 ngày 09 tháng 05 năm 2020.

Kết thúc: 16g00 ngày 09 tháng 05 năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH TM Việt Tam Long**

Ông:

Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông:

Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

4. Căn cứ nghiệm thu:

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*
- *Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*
- *Tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật được áp dụng;*
- *Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;*
- *Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (xem phụ lục đính kèm)*
- *Các phiếu thử nghiệm xuất xưởng (xem phụ lục đính kèm).*
- *Các phiếu thử nghiệm của đơn vị có chức năng thực hiện (xem phụ lục đính kèm);*
- *Danh mục, số lượng vật tư (xem phụ lục đính kèm).*

5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:

- a. Về chất lượng vật liệu, vật tư, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn (đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật, tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật chuyên môn và yêu cầu kỹ thuật của công trình xây dựng có liên quan đến đối tượng nghiệm thu):

- Các chủng loại vật tư - thiết bị kiểm tra đạt yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn hồ sơ thiết kế được duyệt..

b. Đánh giá của đơn vị giám sát thi công (*đối chiếu với yêu cầu của hợp đồng xây lắp và hồ sơ thiết kế*):

- Đạt yêu cầu kỹ thuật.

2. Kết luận:

- Chấp nhận cho đơn vị thi công đưa vật tư - thiết bị vào thi công lắp đặt cho công trình.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

.....

.....

DANH SÁCH VẬT TƯ B CẤP ĐƯỢC NGHIỆM THU TẠI CÔNG TRƯỜNG

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

STT	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp	Phiếu thử nghiệm của QUATEST , PXCD Cty ĐL Đồng Nai		Kết luận
						Số	Ngày	
1	Máy biến áp 12,7/0,22-0,44kV 37,5kVA	máy	3	Shihlin	Shihlin	10973/BB-PXTN 10974/BB-PXTN 10975/BB-PXTN	21/05/2020	Đạt
2	FCO 24kV - 100A	cái	6	Tuấn Ân	Tuấn Ân	10004/BB-PXTN	08/05/2020	Đạt
3	LA 18kV 10kA	cái	3	Cooper	Cty TNHH TM SX & TM Khanh Nguyên	10005/BB-PXTN	08/05/2020	Đạt
4	Sứ treo polymer	chuỗi	18	DTR	Cty TNHH TM SX & TM Khanh Nguyên	10053/BB-PXTN	08/05/2020	Đạt
5	Sứ đứng 24KV	cái	43	Minh Long	Minh Long	10003/BB-PXTN	08/05/2020	Đạt
6	MCCB 3 cực 400V -125A - 30KA	cái	1	LS	Cty TNHH thương mại Thái Sơn Nam	10002/BB-PXTN	14/05/2020	Đạt
7	MCCB 3 cực 400V -200A - 35KA	cái	1	LS		10001/BB-PXTN	15/05/2020	Đạt
8	Cáp đồng bọc CV25	mét	36	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	10012/BB-PXTN	16/05/2020	Đạt
9	Cáp đồng bọc CV95	mét	54	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	10011/BB-PXTN	17/05/2020	Đạt
10	Cáp đồng bọc CV11 (2m)	mét	2	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	/BB-PXTN	18/05/2020	Đạt
11	Cáp CVV 4x4mm2	mét	3	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	10010/BB-PXTN	19/05/2020	Đạt
12	Cáp 24KV C/XLPE/PVC 25mm2	mét	18.0	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	10008/BB-PXTN	27/11/2019	Đạt
13	Cáp nhôm lõi thép bọc 24KV ACX50 mm2	mét	1467	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	10007/BB-PXTN	27/11/2019	Đạt

STT	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp	Phiếu thử nghiệm của QUATEST , PXCĐ Cty ĐL Đồng Nai		Kết luận
						Số	Ngày	
14	Cáp nhôm ABC 4x95mm2	mét	581	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	10009/BB-PXTN	27/11/2019	Đạt
15	Cáp đồng trần M25mm2: 12m (luồn trong thân trụ)	kg	27.58	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành			Đạt
16	Cáp nhôm lõi thép AC-50/8	kg	95.3	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành	Cty TNHHSX-TM Dây & Cáp Điện Tài Trường Thành			Đạt
17	Trụ BTLT 12m F540 dự ứng lực (k=2)	trụ	15	Cty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức	Cty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức			Đạt
18	Trụ BTLT 14m F650 dự ứng lực (k=2)	trụ	2	Cty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức	Cty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức			Đạt
19	Trụ BTLT 8,4m F300 dự ứng lực (k=2)	trụ	23	Cty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức	Cty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức			Đạt
20	Boulon 12x150+ 2 long đền vuông D14-50x50x3/Zn	bộ	2	Cty TNHH TM SX & TM Khanh Nguyên	Cty TNHH TM SX & TM Khanh Nguyên			Đạt
21	Boulon 16x150+ 2 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	2	nt	nt			Đạt
22	Boulon 16x250+ 2 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	31	nt	nt			Đạt
23	Boulon 16x300+ 2 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	13	nt	nt			Đạt
24	Boulon 16x300VRS+ 4 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	6	nt	nt			Đạt
25	Boulon 16x350+ 2 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	2	nt	nt			Đạt
26	Boulon 16x400+ 2 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	1	nt	nt			Đạt
27	Boulon 16x450VRS+ 4 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	7	nt	nt			Đạt
28	Boulon 16x50+ 2 long đền vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	33	nt	nt			Đạt

STT	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp	Phiếu thử nghiệm của QUATEST , PXCD Cty DL Đồng Nai		Kết luận
						Số	Ngày	
29	Boulon 16x500+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	3	nt	nt			Đạt
30	Boulon 16x500VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	7	nt	nt			Đạt
31	Boulon 16x550+ 2 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	3	nt	nt			Đạt
32	Boulon 16x550VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	11	nt	nt			Đạt
33	Boulon 16x600VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	12	nt	nt			Đạt
34	Boulon 16x750VRS+ 4 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	5	nt	nt			Đạt
35	Bảng tên trạm	bộ	1	nt	nt			Đạt
36	Băng keo cách điện hạ thế	cuộn	3	nt	nt			Đạt
37	Băng keo cách điện trung thế	cuộn	3	nt	nt			Đạt
38	Bass LI bắt FCO	Bộ	3	nt	nt			Đạt
39	Bass LL bắt FCO và LA	bộ	3	nt	nt			Đạt
40	Boulon mắt 16x300+ 1 long đèn vuông D18-50x50x3/Zn	bộ	6	nt	nt			Đạt
41	Boulon móc 16x250+ 1 long đèn tròn D18-50x50x3/Zn	bộ	9	nt	nt			Đạt

STT	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp	Phiếu thử nghiệm của QUATEST , PXCD Cty DL Đồng Nai		Kết luận
						Số	Ngày	
42	Dây chày 6K	Sợi	3	nt	nt			Đạt
43	Dây chày 8K	Sợi	3	nt	nt			Đạt
44	Chụp đầu cực LA	cái	3	nt	nt			Đạt
45	Chụp đầu cực MBA	cái	3	nt	nt			Đạt
46	Chụp kẹp Uquai	bộ	9	nt	nt			Đạt
47	Xà composit 110x80x5- 2400mm (bắt FCO, LA)	thanh	2	nt	nt			Đạt
48	Đầu cosse ép Cu 25mm2+ chụp đầu coss	cái	6	nt	nt			Đạt
49	Đầu cosse ép Cu 5mm2	cái	6	nt	nt			Đạt
50	Đầu cosse ép Cu 95mm2+ chụp đầu coss	cái	6	nt	nt			Đạt
51	Đầu cosse ép Cu-Al 50mm2+ chụp đầu coss	cái	3	nt	nt			Đạt
52	Đầu cosse ép Cu-Al 95mm2+ chụp đầu coss	cái	6	nt	nt			Đạt
53	Chân sứ đứng D20 bọc chì	cái	43	nt	nt			Đạt
54	Cọc tiếp đất P 16- 2,4m + kẹp cọc	bộ	20	nt	nt			Đạt
55	Co 135 độ PVC 114 (45 độ)	cái	2	nt	nt			Đạt
56	Co 90 độ PVC 114	cái	2	nt	nt			Đạt

STT	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp	Phiếu thử nghiệm của QUATEST , PXCD Cty DL Đồng Nai		Kết luận
						Số	Ngày	
57	Đà Sắt góc L75 x75 x8 dài 2,1m (3 ốp)	thanh	11	nt	nt			Đạt
58	Đà Sắt góc L75 x75 x8 dài 2,2m (4 ốp)	thanh	8	nt	nt			Đạt
59	Dây buộc đầu sứ TTF (50-70mm2)	cái	43	nt	nt			Đạt
60	Đinh	kg	5.681	nt	nt			Đạt
61	Ghíp nối IPC 120;95;70;50-35	cái	8	nt	nt			Đạt
62	Ghíp nối 2 boulon IPC 95-25	cái	50	nt	nt			Đạt
63	Giáp núu dừng dây bọc 50mm2 + yếm móng U + Mắt nối yếm	cái	18	nt	nt			Đạt
64	Hộp đấu MCCB phân đoạn	cái	1	nt	nt			Đạt
65	Hộp phân phối (loại 9 cực đấu trực tiếp)	cái	9	nt	nt			Đạt
66	Kẹp ép WR 279	cái	18	nt	nt			Đạt
67	Kẹp ép WR 419	cái	8	nt	nt			Đạt
68	Kẹp ép WR cỡ dây 95mm2	cái	16	nt	nt			Đạt
69	Keo silicon bít miệng ống 190g/ống	ống	5	nt	nt			Đạt
70	Keo dán ống PVC (100gr)	tuýp	1	nt	nt			Đạt
71	Kẹp hotline 2/0	cái	6	nt	nt			Đạt

STT	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp	Phiếu thử nghiệm của QUATEST , PXCD Cty DL Đồng Nai		Kết luận
						Số	Ngày	
72	Kẹp hotline 4/0	cái	3	nt	nt			Đạt
73	Khóa néo dây cỡ dây 50	cái	6	nt	nt			Đạt
74	Kẹp ngừng cáp ABC4x95mm2	cái	7	nt	nt			Đạt
75	Kẹp quai đầu nóng 2/0	cái	6	nt	nt			Đạt
76	Kẹp quai đầu nóng 4/0	cái	3	nt	nt			Đạt
77	Kẹp treo cáp ABC4x95mm2	cái	17	nt	nt			Đạt
78	Khâu ven răng ngoài D114	cái	1	nt	nt			Đạt
79	Khâu ven răng trong D114	cái	1	nt	nt			Đạt
80	Móc treo chữ U	cái	36	nt	nt			Đạt
81	Móc treo chữ A	cái	4	nt	nt			Đạt
82	ống co nhiệt cách điện 24kV D60	m	6	nt	nt			Đạt
83	Ốc xiết cáp	cái	4	nt	nt			Đạt
84	Oác xiết cáp Cu 1/0	cái	6	nt	nt			Đạt
85	Ống PVC D114x4,9mm	m	11	nt	nt			Đạt
86	Uclevis + sứ ống chỉ	bộ	9	nt	nt			Đạt

STT	Tên và chủng loại vật tư	Đvt	Số lượng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp	Phiếu thử nghiệm của QUATEST , PXCD Cty ĐL Đồng Nai		Kết luận
						Số	Ngày	
87	Thanh chống đà sắt góc L50x50x5 dài 0,81m	thanh	16	nt	nt			Đạt
88	Thanh chống đà Composit dẹp 10x40x920 cho đà 2,4m	thanh	4	nt	nt			Đạt
89	Ximăng	kg	2559	Địa phương	Địa phương			Đạt
90	Cát vàng	m3	5.2	nt	nt			Đạt
91	Gỗ chống	m3	0.13	nt	nt			Đạt
92	Gỗ đà nẹp	m3	0.08	nt	nt			Đạt
93	Gỗ ván (cả nẹp)	m3	0.30	nt	nt			Đạt
94	Đá 1x2	m3	9.27	nt	nt			Đạt

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG

.....

KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ: 2
NGHIỆM THU ĐÀO ĐẤT- HỐ MÓNG TRỤ - MÓNG NEO

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

Đối tượng nghiệm thu: Đào đất, hố móng trụ, móng neo tại công trường.

1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08g00 ngày 11 tháng 05 năm 2020.

Kết thúc: 16g00 ngày 11 tháng 05 năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH TM Việt Tam Long**

Ông: Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

4. Căn cứ nghiệm thu:

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*
- *Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*
- *Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*
- *Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*
- *Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*
- *Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;*

5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:

a- Khối lượng đã thực hiện:

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:

STT	Tên tuyến /Vị trí móng	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
1	Móng M8	Móng	09	09	
2	Móng bê tông trụ đôi 8,4m	Móng	07	07	
3	Móng M12	Móng	07	07	
4	Móng bê tông trụ đôi 12m	Móng	04	04	
5	Móng bê tông trụ đôi 14m	Móng	01	01	
	Tổng cộng:		28	28	

- Chất lượng thi công: ***Đạt yêu cầu.***

c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:

- ***Không.***

d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

- ***Không có.***

e- Kiến nghị:

- ***Không.***

3. Kết luận:

- *Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.*
- Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết: *không có.*

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ: 3
NGHIỆM THU DỰNG CỘT BÊTÔNG

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

Đối tượng nghiệm thu: Nghiệm thu dựng cột Công ty TNHH Lộc Lan Anh.

1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08g00 ngày 11 tháng 05 năm 2020.

Kết thúc: 16g00 ngày 11 tháng 05 năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH TM Việt Tam Long**

Ông: Chức vụ:

Ông: Chức vụ:

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

Ông: Chức vụ:

4. Đối tượng nghiệm thu: nghiệm thu dựng cột BTLT bằng thủ công + cơ giới.

5. Căn cứ nghiệm thu:

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*
- *Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*
- *Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*
- *Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*
- *Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*
- *Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;*

5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:

a- Khối lượng đã thực hiện:

STT	Loại trụ	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
1	Trụ bê tông ly tâm 8.4m	Trụ	23	23	
2	Trụ bê tông ly tâm 12m	Trụ	15	15	
3	Trụ bê tông ly tâm 14m	Trụ	02	02	
	Tổng cộng:		40	40	

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:

- **Đạt yêu cầu.**

c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:

- **Không.**

d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

- **Không có.**

e- Kiến nghị:

- **Không.**

4. Kết luận:

- *Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.*

- Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết: *không có.*

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ : 4
NGHIỆM THU MÓNG NEO, DÂY NEO

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08g00 ngày 11 tháng 05 năm 2020.

Kết thúc: 16g00 ngày 11 tháng 05 năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH TM Việt Tam Long**

Ông: Chức vụ:

Ông: Chức vụ:

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

Ông: Chức vụ:

4. Căn cứ nghiệm thu:

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*
- *Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*
- *Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*
- *Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*
- *Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*
- *Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a- Về khối lượng đã thực hiện:

STT	Loại neo	Thiết kế	Thi công	Ghi chú
1	Bộ chằng lệch đơn cho trụ 12m: CL12-B	01	01	
	Tổng cộng:	01	01	

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

Không.

d- Kiến nghị:

Không.

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ : 4
NGHIỆM THU ĐÀO, ĐÚC MÓNG TẠI CHỖ

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08g00 ngày 12 tháng 05 năm 2020.

Kết thúc: 16g00 ngày 13 tháng 05 năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Đối tượng nghiệm thu: đồ bê tông móng trụ.

4. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH TM Việt Tam Long**

Ông: Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

5. Căn cứ nghiệm thu:

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công.*
- *Hồ sơ BCKTKT.*
- *Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu.*
- *Các tài liệu kiểm tra chất lượng, khối lượng.*

6. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Khối lượng đã thực hiện:

STT	Loại móng	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
1	Móng bê tông trụ đôi 12m	Móng	04	04	
2	Móng bê tông trụ đôi 14m	Móng	01	01	
	Tổng cộng:		05	05	

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:

- Chất lượng thi công: ***Đạt yêu cầu.***

c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:

- ***Không.***

d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

- ***Không có.***

e- Kiến nghị:

- ***Không.***

7. Kết luận:

- *Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.*

- Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết: *không có.*

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ: 5
NGHIỆM THU LẮP XÀ - SỬ - PHỤ KIỆN

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08g00 ngày 15 tháng 05 năm 2020.

Kết thúc: 16g00 ngày 15 tháng 05 năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH TM Việt Tam Long**

Ông: Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*
- *Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*
- *Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*
- *Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*
- *Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*
- *Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.*

5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a- Về khối lượng đã thực hiện:

STT	Nội dung kiểm tra	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
1	Bộ xà lệch đơn L75x75x8 dài 2,1m: X-21ĐL	Bộ	07	07	
2	Bộ xà lệch kép L75x75x8 dài 2,1m: X-21KL	Bộ	02	02	

STT	Nội dung kiểm tra	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
3	Bộ Uclevis đỡ dây trung hòa: Đth-U	bộ	09	09	
4	Bộ cách điện đứng+ty sứ : SĐU	bộ	43	43	
5	Kẹp treo cáp ABC4x95mm2	cái	17	17	
6	Kẹp ngừng cáp ABC4x95mm2	cái	07	07	
7	Bộ khóa néo dây trung hòa vào trụ: Nth-T	bộ	06	06	
8	Chuỗi sứ treo Polymer 25kV lắp vào xà : CĐT ply-X	chuỗi	18	18	
9	Hộp đấu MCCB phân đoạn	cái	01	01	
10	MCCB 3 cực 400V -125A - 30KA	cái	01	01	
11	Móc treo chữ A	cái	04	04	
12	Hộp phân phối (loại 9 cực đấu trực tiếp)	cái	09	09	

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

Không.

d- Kiến nghị:

Không.

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ : 6
NGHIỆM THU KÉO – RẢI CĂNG DÂY
LẤY ĐỘ VĨNG HOÀN CHỈNH

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08g00 ngày 18 tháng 05 năm 2020.

Kết thúc: 16g00 ngày 18 tháng 05 năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH TM Việt Tam Long**

Ông: Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

4. Căn cứ nghiệm thu:

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*
- *Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*
- *Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*
- *Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*
- *Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*
- *Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a- Về khối lượng đã thực hiện:

STT	Từ cột Đến cột	Loại dây	Chiều dài (m)		Ghi chú
			Thiết kế	Thi công	
1	Từ cột 174/106 đến cột 174/106/020	Cáp nhôm lõi thép bọc 24KV AC/XLPE50 mm ² + Cáp nhôm lõi thép AC-50/8	1466.8	1466.8	

STT	Từ cột Đến cột	Loại dây	Chiều dài (m)		Ghi chú
			Thiết kế	Thi công	
2	Từ cột 015/01/01 đến cột 015/01/16	Cáp nhôm ABC 4x95mm ²	581.0	581.0	

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**
- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

Không.

d- Kiến nghị:

Không.

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ : 7
NGHIỆM THU LẮP ĐẶT TĨNH THIẾT BỊ

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08g00 ngày 21 tháng 05 năm 2020.

Kết thúc: 16g00 ngày 21 tháng 05 năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH TM Việt Tam Long**

Ông: Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

4. Căn cứ nghiệm thu:

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*
- *Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*
- *Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*
- *Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*
- *Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*
- *Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a- Về khối lượng chủ yếu đã thực hiện:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
1	Máy biến áp 12,7/0,22-0,44kV 37,5kVA	máy	3	3	
2	FCO 27kV - 100A	cái	3	3	
3	Chống sét van LA-18KV-10KA	cái	3	3	
4	MCCB 3 cực 400V -200A - 35KA	cái	1	1	
5	Cáp đồng bọc CV95	mét	54	54	
6	Cáp đồng bọc CV11	mét	2	2	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
7	Cáp CVV 4x4mm2	mét	2.5	2.5	
8	Tủ điện kế hai ngăn 3 pha trạm treo (tủ+cổ dê+bakelit+khóa)	bộ	1	1	

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý: **Không.**

d- Kiến nghị: **Không.**

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ : 8
NGHIỆM THU ĐÓNG CỌC, KÉO DÂY LẮP ĐẶT TIẾP ĐỊA

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08g00 ngày 25 tháng 05 năm 2020.

Kết thúc: 16g00 ngày 25 tháng 05 năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH TM Việt Tam Long**

Ông: Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

4. Đối tượng nghiệm thu: Đóng cọc, kéo dây tiếp địa.

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*
- *Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*
- *Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*
- *Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*
- *Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*
- *Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a- Về khối lượng đã thực hiện:

Tiếp địa lắp lại trụ 8.4m cáp ABC: 4 Bộ

- Cáp đồng trần M25mm²: 12m (luôn trong thân trụ): 10.8 kg
- Cọc tiếp đất P 16- 2,4m + kẹp cọc: 8 bộ
- Ghép nối IPC 120;95;70;50-35: 8 cái

- Độ chôn sâu đầu cọc đến mặt đất: 0.5 mét

Tiếp địa lặp lại trụ 12m: 2 Bộ

- Cáp đồng trần M25mm² (11m): 4.9 kg
- Cọc tiếp đất P 16- 2,4m + kẹp cọc: 2 bộ
- Kẹp ép WR 279: 4 cái
- Ốc xiết cáp: 4 cái
- Độ chôn sâu đầu cọc đến mặt đất: 0.5 mét

Tiếp địa TBA: 1 Bộ

- Cáp đồng trần M25mm²: 11.9 kg
- Cáp đồng bọc CV11 (2m): 2 mét
- Cọc tiếp đất P 16- 2,4m + kẹp cọc: 10 bộ
- Kẹp ép WR 189: 2 cái
- Ốc xiết cáp Cu 1/0: 6 cái
- Độ chôn sâu đầu cọc đến mặt đất: 0.5 mét
- Khoảng cách cọc cách cọc: 3 mét

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý: **Không.**

d- Kiến nghị: **Không.**

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Hiệp, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ : 9
NGHIỆM THU ĐẦU NỐI ĐƯỜNG DÂY

Công trình: Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp

1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08g00 ngày 29 tháng 05 năm 2020.

Kết thúc: 16g00 ngày 29 tháng 05 năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH TM Việt Tam Long**

Ông:

Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông:

Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

4. Căn cứ nghiệm thu:

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*
- *Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*
- *Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*
- *Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*
- *Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*
- *Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a- Về khối lượng đã thực hiện:

Đầu nối trung thế vào đường dây trung thế hiện hữu:

- Cáp 24KV C/XLPE/PVC 25mm²: 6 mét.
- Kẹp ép WR 279: 12 cái.
- Đầu cosse ép Cu-Al 50mm²+ chụp đầu coss: 3 cái.
- ống co nhiệt cách điện 24kV D60: 6 m.

- Băng keo cách điện trung thế: 3 cuộn.
- Đầu cosse ép Cu 25mm²+ chụp đầu coss: 6 cái.

Đấu nối hạ thế vào đường dây hạ thế hiện hữu:

- Ghép nối 2 Boulon IPC 95-25: 5 cái.
- Kẹp ép WR cỡ dây 95mm²: 8 cái.

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**
- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý: **Không.**

d- Kiến nghị: **Không.**

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

Biên bản nghiệm thu được lập xong lúc.....giờ.....cùng ngày. Các bên tham gia nghiệm thu đều thống nhất các nội dung trên và ký tên.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬT KÝ CÔNG TRÌNH

Quyển số 01

TÊN CÔNG TRÌNH:

ĐƯỜNG DÂY TRUNG, HẠ THỂ VÀ TBA XUÂN HIỆP 17, ẤP VIỆT
KIỀU, XÃ XUÂN HIỆP

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ XUÂN HIỆP - HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI

NHẬT KÝ CÔNG TRÌNH

Quyển số: 01

Tên công trình: **Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp.**

Địa điểm xây dựng: **Xã Xuân Hiệp - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.**

Chủ đầu tư (BÊN A): **Ông**

Đơn vị giám sát thi công xây dựng (Giám sát A): Công ty TNHH TM Việt Tam Long

Họ và tên phụ trách giám sát A:

Họ và tên giám sát A:

Đơn vị thi công (BÊN B): Công ty TNHH Lộc Lan Anh.

Họ và tên chỉ huy trưởng công trường:

Họ và tên cán bộ kỹ thuật thi công (Giám sát B):

(Trong nhật ký này có trang, đánh số từ 1 đến và có đóng dấu giáp lai)

**CÔNG TY TNHH
LỘC LAN ANH
GIÁM ĐỐC**

Bùi Duy Lộc

PHẦN I

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI SỔ NHẬT KÝ CÔNG TRÌNH

MỤC 1: HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Nhật ký thi công xây dựng công trình (sau đây gọi tắt là nhật ký công trình) là tài liệu gốc về thi công xây dựng công trình (hay hạng mục công trình); phản ánh trình tự, thời gian thực hiện, điều kiện thi công, khối lượng và chất lượng công tác xây lắp; nhằm trao đổi thông tin nội bộ của đơn vị thi công xây dựng; trao đổi thông tin giữa Ban quản lý dự án/Chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công, đơn vị thi công và đơn vị thiết kế.
2. Nhật ký công trình được giao cho người phụ trách thi công (đội trưởng, cán bộ trực tiếp thi công, phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp, giám sát B). Người này sẽ ghi chép sổ và có nhiệm vụ trình sổ cho người kiểm tra khi được yêu cầu.
3. Đơn vị thi công giữ sổ nhật ký công trình, và có nhiệm vụ ghi chép bảo quản sổ từ ngày khởi công công trình cho đến ngày hoàn thành công trình. Trong quá trình tiến hành công tác, nếu thay đổi người phụ trách sổ thì người cũ phải bàn giao sổ lại cho người mới và phải viết vào phần cuối nội dung công tác đoạn ghi chú bàn giao sau: “Tôi khóa sổ ngày tháng năm và bàn giao cho Ông/Bà từ ngày tháng năm ký tên”.
4. Trong quá trình thi công xây dựng công trình, cán bộ kiểm tra và/hoặc cán bộ giám định chất lượng của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng, chủ đầu tư, Ban QLDA, đơn vị thi công, cán bộ giám sát tác giả của đơn vị thiết kế có quyền yêu cầu xem và ghi vào sổ.
5. Khi nghiệm thu, hội đồng nghiệm thu sẽ dùng sổ nhật ký thi công để kiểm tra đối chiếu công trình. Sau đó đơn vị thi công sẽ sắp xếp sổ nhật ký công trình vào hồ sơ nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chuyển giao cho đơn vị quản lý công trình lưu giữ.
6. Sổ nhật ký công trình được lập theo mẫu thống nhất, khổ giấy A4, sổ gồm 6 phần, sổ được đánh số thứ tự từng tờ bằng cách viết tay và có đóng dấu giáp lai của Ban QLDA/Chủ đầu tư. Sổ được làm bằng giấy tốt để có thể lưu giữ trong 10 năm và được đóng thành tập. Khi ghi sổ, ghi liên tục không được bỏ sang trang trống, khi nào dùng hết trang của sổ thì được thay sổ mới. Các sổ nhật ký công trình phải được đánh số thứ tự ngoài bìa.

MỤC 2: CÁC SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TRÌNH

1. Mục này ghi theo mẫu. Phần nội dung công việc và khối lượng chủ yếu (Bảng 1) được ghi theo các phần việc và khối lượng cơ bản của công trình (căn cứ theo dự toán được duyệt) và ghi theo từng hạng mục.
2. Nếu công trình có nhiều loại công việc thì ghi tóm tắt theo như thiết kế.
3. Người ghi phải ký và ghi rõ họ tên.

MỤC 3: BẢN KÊ DANH SÁCH CÁC CÁN BỘ CHỈ HUY CÔNG TRƯỜNG, CÁN BỘ KỸ THUẬT THI CÔNG VÀ GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH

1. Phần này ghi danh sách, biên chế tổ chức cán bộ chỉ huy, cán bộ kỹ thuật thi công, cán bộ nhân viên giám sát của bên B (Bảng 2), giám sát của bên A (Bảng 3), cán bộ giám sát tác giả của đơn vị tư vấn thiết kế công trình (Bảng 4), và các thay đổi (nếu có).

2. Khi có sự thay đổi về tổ chức một cán bộ thì ghi lại sang bản kê tiếp theo. Người ghi phải ký và ghi rõ họ và tên

MỤC 4: BẢNG KÊ CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TRÌNH (BẢNG 5)

1. Phần này liệt kê tên các văn bản liên quan đến công trình, bao gồm:

- Các văn bản, tài liệu, bản vẽ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (ghi rõ do đơn vị thiết kế thiết lập hay do các bên thiết lập trên công trường);
- Các bản dự toán;
- Các tài liệu bổ sung, hiệu chỉnh, sửa đổi cho thiết kế dự toán của các cấp có thẩm quyền (trường hợp do cá nhân có thẩm quyền giải quyết thì ghi rõ họ và tên, chức danh).
- Các biên bản xử lý kỹ thuật và các tài liệu kỹ thuật khác đặc trưng cho công trình (biên bản thí nghiệm, phiếu kiểm nghiệm xuất xưởng, ...), người ký phải ghi rõ họ tên.

MỤC 5: NHẬT KÝ (BẢNG 6)

1. Đây là phần chính của nhật ký thi công xây dựng công trình, phản ánh diễn biến, tình hình thi công hàng ngày của từng loại công việc, thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc, mô tả chi tiết toàn bộ quá trình thực hiện từ lúc khởi công đến lúc bàn giao. Phần này gồm 2 nội dung:

- Nhật ký thi công.
- Nhật ký kiểm tra.

2.1 Nhật ký thi công:

- Do đơn vị thi công ghi chép.
- Nội dung ghi lại thời gian, các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thi công, khối lượng, tiến độ, chất lượng công trình như: thời tiết, điều kiện thi công, máy móc, phương tiện thi công, nhân lực thi công; tình hình thi công hàng ngày; tình hình thi công từng loại công việc, bộ phận; thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc, chi tiết toàn bộ quá trình thực hiện; ghi rõ tim trục, cao độ và vị trí đang tiến hành thi công (trên cơ sở đối chiếu với bản vẽ thi công); mô tả vắn tắt phương pháp thi công, biện pháp tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật thi công; tình trạng thực tế của vật liệu, cấu kiện sử dụng; tình hình ngừng việc của máy thi công đối với những công việc không cho phép thi công gián đoạn; những sai lệch so với bản vẽ thi công, có ghi rõ nguyên nhân kèm theo biện pháp sửa chữa; nội dung bàn giao của ca thi công trước đối với ca thi công sau.

2.2 Nhật ký kiểm tra:

- Do Ban QLDA/Chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công của chủ đầu tư, giám sát tác giả thiết kế ghi chép. Cán bộ kiểm tra các cấp gồm: Giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư /Ban QLDA (giám sát A), cán bộ giám sát tác giả của đơn vị thiết kế, và các cán bộ cấp trên của các đơn vị đó.
- Nội dung chủ yếu gồm: Kết quả kiểm tra và giám sát thi công xây dựng tại hiện trường; các nhận xét đánh giá về chất lượng thi công, tổ chức thi công, biện pháp bảo đảm an toàn và môi trường công trường; các ý kiến xử lý và yêu cầu đơn vị thi công khắc phục các chậm trễ về tiến độ và các sai sót về chất lượng công trình; các phát sinh và điều chỉnh thiết kế phù hợp với điều kiện thực tế hiện trường trong quá trình thi công.

- Các nhận xét kiến nghị đối với đơn vị thi công quá kiểm tra công trường về các nội dung liên quan năng lực và hệ thống quản lý chất lượng của đơn vị thi công như: Có hệ thống đảm bảo chất lượng và kế hoạch chất lượng công trình xây dựng; Bộ máy điều hành công trường hoạt động sát thực tế hiện trường, kiểm soát chất lượng thi công; Năng lực cán bộ chủ chốt phù hợp, các loại thợ chuyên môn chủ yếu có chứng chỉ phù hợp; Thầu phụ phù hợp yêu cầu và chế độ quản lý thầu phụ đáp ứng yêu cầu chất lượng công trình; Trang thiết bị thi công, cơ sở hạ tầng vật chất phục vụ thi công đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật hồ sơ dự thầu, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường; Nghiên cứu kỹ thiết kế, thi công đảm bảo đúng thiết kế, phát hiện kịp thời đề nghị sửa đổi những chỗ chưa hợp lý trong thiết kế; Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo chất lượng, an toàn, và vệ sinh môi trường công trình; Chế độ kiểm tra thí nghiệm xác nhận chất lượng công trình theo đúng quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật; Công tác nghiệm thu đúng quy định, chế độ tự nghiệm thu đầy đủ, mọi khiếm khuyết trong thi công đều được khắc phục triệt để trước khi nghiệm thu; ...

3. Các công việc được ghi ở cột 3 theo từng hạng mục đánh số theo trực/tuyển thiết kế hoặc theo cốt cao độ.

4. Tại cột 4, giám sát B căn cứ vào các hồ sơ tài liệu thiết kế bản vẽ thi công, dự toán được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và hướng dẫn kỹ thuật để nhận xét trước, trong và sau khi tiến hành công việc, hoặc đề xuất các giải pháp phù hợp.

5. Tương ứng với phần công việc ghi ở cột 3 (có thể ghi khối lượng kiểm tra nếu đó là bán thành phẩm vào cột 3&4); tại cột 5, giám sát A ghi nhận xét đánh giá về tiến độ, biện pháp thi công, chất lượng thi công, và ý kiến của mình đối với nhận xét và đề xuất của giám sát B; việc chấp hành của đơn vị thi công đối với các nhận xét/yêu cầu của giám sát thi công.

6. Tại cột 6, cán bộ phụ trách thi công của đơn vị thi công phải căn cứ vào các nhận xét và yêu cầu ghi ở cột 5 để ghi ý kiến trả lời; đồng thời tổ chức thực hiện ngay trên công trường thi công xây dựng:

- Nếu nhận xét/yêu cầu thuộc phạm vi nguyên tắc đã được quy định trong hồ sơ tài liệu thiết kế, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành thì phải tiến hành ngay tức khắc các biện pháp sửa chữa khắc phục.

- Nếu nhận xét/yêu cầu không thuộc loại trên hoặc đơn vị thi công bảo lưu ý kiến, thì đơn vị thi công phải ghi rõ ý kiến bảo lưu và chịu trách nhiệm khi vẫn tiếp tục thi công như cũ.

7. Cột 6 cũng dành cho việc ghi ghép của các cá nhân có trách nhiệm khác như cán bộ phụ trách/lãnh đạo Ban QLDA/chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công, đơn vị thiết kế, đơn vị quản lý sử dụng công trình, cán bộ kiểm tra/giám định/thanh tra của các ngành chức năng.

8. Các cột 4, 5, 6 phải ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh, ngày có ý kiến nhận xét-kết luận-yêu cầu. Riêng cột 5 cần ghi cả cơ quan đơn vị kiểm tra.

MỤC 6: CÁC BẢN LIỆT KÊ BIÊN BẢN NGHIỆM THU NHỮNG BỘ PHẬN CÔNG TRÌNH KHUẤT VÀ CÁC KẾT CẤU ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG (BẢNG 7); NHỮNG NHẬT KÝ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT (BẢNG 8)

1. Bảng 7 liệt kê các biên bản nghiệm thu những bộ phận công trình khuất và các biên bản nghiệm thu trung gian những kết cấu đặc biệt quan trọng.

2. Bảng 8 liệt kê các nhật ký công tác đặc biệt do các đơn vị thi công xây dựng chuyên môn hóa ghi chép (trường hợp phải thuê nhà thầu phụ thực hiện các công việc chuyên môn hóa cao, sau khi hoàn thành công việc nhà thầu phụ chuyển giao nhật ký công tác đặc

biệt cho nhà thầu chính). Bảng 8 do người phụ trách nhật ký chung ghi chép sau khi nhận nhật ký công tác đặc biệt do đơn vị thi công chuyên môn hóa giao lại.

MỤC 7: THEO DÕI ĐỐI CHIẾU TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VỚI TIẾN ĐỘ ĐĂNG KÝ

1. Phần theo dõi tiến độ công trình (Bảng 9): ghi theo các khối lượng công việc / hạng mục do đơn vị thi công đã đăng ký/cam kết, đối chiếu giữa tiến độ đăng ký và tiến độ thực tế, ghi rõ nhận xét nguyên nhân chậm trễ và các xử lý khắc phục.
2. Trường hợp Ban QLDA/Chủ đầu tư điều chỉnh tiến độ thi công, cần thể hiện thông tin điều chỉnh tiến độ và nguyên nhân điều chỉnh.

MỤC 8: GHI CHÉP THÊM

1. Phần để ghi các ý kiến, các giải pháp xử lý kỹ thuật phát sinh trong quá trình thi công, các điều chỉnh sửa đổi thiết kế.
2. Ghi bổ sung các thông tin liên quan thỏa thuận hành lang tuyến/cấp giấy phép thi công; thỏa thuận/điều chỉnh vị trí bộ phận/hạng mục, cốt cao độ; Trích yếu các văn bản tài liệu liên quan phản ánh của giám sát cộng đồng, kiến nghị yêu cầu của các cơ quan chức năng trong quá trình thi công; Các giai đoạn tạm dừng thi công do nguyên nhân khách quan: bão, lũ, ..., hộ dân cản trở thi công; ...

PHẦN II
CÁC SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TRÌNH

Tên công trình: **Đường dây trung, hạ thế và TBA Xuân Hiệp 17, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp.**

Chủ đầu tư (BÊN A): **Ông**

Đơn vị thiết kế và lập dự toán: **Công ty TNHH Thành Đại.**

Văn bản phê duyệt (số, ngày):

Cấp thẩm quyền phê duyệt thiết kế xây dựng công trình:

.....

Đơn vị thi công (Bên B): **Công ty TNHH Lộc Lan Anh.**

Họ và tên chỉ huy trưởng công trường:

Họ và tên giám sát B:

Họ và tên giám sát A:

Khởi công theo hợp đồng ngày:

Thực tế:

Hoàn thành bàn giao theo hợp đồng ngày:

Thực tế:

Họ và tên cán bộ phụ trách thi công và quản lý nhật ký công trình:

Ghi chép những thay đổi ở các tờ đầu nhật ký

BẢNG 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU

[illegible]

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

NGƯỜI GHI

.....

PHẦN III

BẢNG 2: DANH SÁCH CÁN BỘ CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG, ĐỘI TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH THI CÔNG, KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP, GIÁM SÁT B CỦA ĐƠN VỊ THI CÔNG THAM GIA XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú
				

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

NGƯỜI GHI

.....

**BẢNG 3: DANH SÁCH CÁN BỘ PHỤ TRÁCH GIÁM SÁT, GIÁM SÁT THI
CÔNG XÂY DỰNG CỦA ĐƠN VỊ GIÁM SÁT, CỦA ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN QUẢN
LÝ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú
		GS A			

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

NGƯỜI GHI

.....

**BẢNG 4: DANH SÁCH CÁN BỘ CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN, CHỦ TRÌ THIẾT KẾ,
GIÁM SÁT TÁC GIẢ CỦA ĐƠN VỊ THIẾT KẾ THỰC HIỆN GIÁM SÁT TÁC
GIẢ TRONG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú
1	Bùi Thế Lâm	Giám Đốc			
2	Đoàn Văn Hùng	Lập dự toán			
3	Phan An	Kiểm tra			

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

NGƯỜI GHI

.....

PHẦN IV

BẢNG 5: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TRÌNH

STT	Văn bản số	Ngày	Cơ quan/Đơn vị phát hành	Ngày nhận	Tóm tắt nội dung	Ghi chú

Xuân Lộc , ngày tháng năm 2020

NGƯỜI GHI

.....

PHẦN V
BẢNG 3: GHI NHẬT KÝ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	Tên công việc	Ý kiến của giám sát B	Ý kiến của giám sát A	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	Tên công việc	Ý kiến của giám sát B	Ý kiến của giám sát A	Ghi chú

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	Tên công việc	Ý kiến của giám sát B	Ý kiến của giám sát A	Ghi chú

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	Tên công việc	Ý kiến của giám sát B	Ý kiến của giám sát A	Ghi chú

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	Tên công việc	Ý kiến của giám sát B	Ý kiến của giám sát A	Ghi chú

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	Tên công việc	Ý kiến của giám sát B	Ý kiến của giám sát A	Ghi chú

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	Tên công việc	Ý kiến của giám sát B	Ý kiến của giám sát A	Ghi chú

PHẦN VI

BẢNG 7: LIỆT KÊ CÁC BIÊN BẢN NGHIỆM THU NHỮNG BỘ PHẬN CÔNG TRÌNH KHUẤT VÀ CÁC BIÊN BẢN NGHIỆM THU TRUNG GIAN CÁC KẾT CẤU ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG

[illegible]

Xuân Lộc , ngày tháng năm 2020

NGƯỜI GHI

.....

Trang.....

BẢNG 8: DANH MỤC CÁC NHẬT KÝ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT

STT	Tên nhật ký công tác đặc biệt	Đơn vị ghi chép nhật ký	Ngày nhận nhật ký từ nhà thầu phụ và chữ ký	Ghi chú

Xuân Lộc , ngày tháng năm 2020

NGƯỜI GHI

.....

[illegible]